

Thích Nữ Minh Tâm
cung soạn

ĐƯỜNG VỀ TỊNH ĐỘ
THE WAY TO THE PURE LAND

ĐƯỜNG VỀ TỊNH ĐỘ

THE WAY TO THE PURE LAND

Thích Nữ Minh Tâm cung soạn

*Ươm mầm Bồ-đề, chuyển hóa phiền não
Nở hoa Giác ngộ, giải thoát chúng sanh*

*We vow for the Western Pure Land,
The eternal dawn of blissful Bodhi
Arising by Amita Buddha's hand.*

Terza Rima: The Eternal Dawn of Blissful Bodhi



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

ĐƯỜNG VỀ TỊNH ĐỘ
THE WAY TO THE PURE LAND

ĐƯỜNG VỀ TỊNH ĐỘ
THE WAY TO THE PURE LAND

Thích nữ Minh Tâm *cung soạn*

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
2022

Thành kính dâng lên Ân Sư của con:

Ni trưởng Viện chủ Chùa Phước Hải
165/17, đường 3 tháng 2, Quận 10,
Tp.HCM, Việt Nam.

*This text is respectfully dedicated to
my teacher*

Venerable Master Nun Tinh Nguyen
Phuoc Hai Temple Abbess
165/17 February the 3rd Street
District 10, HCM City, Viet Nam



6

Trân trọng tri ân Đại Đức Thái Tuệ, Đại Đức Phương Niệm và quý Phật tử, ân nhân đã hết lòng ủng hộ, giúp đỡ Minh Tâm mọi phương diện để hoàn thành những ấn phẩm Pháp thí nhỏ bé trao tặng đến mọi người từ bao năm qua.

Đặc biệt cảm niệm đạo hữu Hằng Tâm đã tận tâm sửa lỗi cho bản dịch Anh văn chuẩn xác hoàn chỉnh.

Kính mong các bậc thức giả, cao minh thông cảm miễn thứ cho những lỗi lầm sơ sót, và chỉ bảo thêm để những ấn phẩm sau được hoàn hảo hơn.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo chứng minh công đức và cầu xin được cùng kết duyên Bồ Đề quyền thuộc nơi Tịnh độ.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

TKN Minh Tâm căn bút.



Venerable Thái Tuệ, Venerable Phương Niệm, and all Dharma benefactors are sincerely acknowledged for having made this text possible.

Special acknowledgment to Mrs. Hằng Tâm for helping to edit the English version of this text.

May the Three Jewels support our efforts. May the merit and virtue accrued from this work help us be reborn as Dharma families in the Land of Ultimate Bliss.

Homage to Sakyamuni Buddha.

Homage to Amita Buddha.

Bhikkhuni Minh Tam



M_{ục lục}

Sơ lược tiểu sử chư Tổ Tịnh độ và chư Tôn Đức

Pháp ngữ khai thị Tịnh độ

<i>Tổ Liên tông Tịnh độ thứ nhất đời Tấn: Tổ sư Huệ Viễn (334 - 416)</i>	15
<i>Tổ Liên tông Tịnh độ thứ 2 đời Đường: Tổ sư Thiện Đạo (613-681)</i>	23
<i>Tổ Liên tông Tịnh độ thứ 5 đời Đường: Tổ sư Thiếu Khang (770-805)</i>	35
<i>Tổ Liên tông Tịnh độ thứ 6 đời Tống: Tổ sư Vĩnh Minh (904-975)</i>	47
<i>Tổ Liên tông Tịnh độ thứ 8 đời Minh: Tổ sư Châu Hoàng (1532-1612)</i>	59

<i>Tổ Liên Tông thứ 9 đời Minh: Tổ sư Ngẫu Ích (1599-1665)</i>	73
<i>Tổ Liên tông thứ 10 đời Thanh: Tổ sư Triệt Lưu (1628-1682)</i>	93
<i>Tổ Liên Tông thứ 12 đời Thanh: Tổ sư Triệt Ngộ (1741-1810)</i>	101
<i>Tổ Liên Tông thứ 13 đời Thanh: Tổ sư Ấn Quang (1862-1940)</i>	121
<i>Đại Sư Hám Sơn đời Minh (1546-1622)</i>	157
<i>Đại sư Diệu Không đời Thanh</i>	179
<i>Đại sư Hoằng Nhất (1880 – 1942)</i>	191

Brief Biographies of The Chinese Pure Land School's Patriarchs and Venerable Masters - Their Dharma Teachings

The First Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Jin dynasty: Great Master Hui-Yuan (334 - 416 AD), Founder of the Pure Land School in China 17

The Second Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Tang dynasty: Great Master Shan-Dao (613-681 AD) 27

The Fifth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Tang dynasty: Great Master Shao Kang (770-805 AD) 39

The Sixth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Song dynasty: Great Master Vinh Minh (904-975 AD) 51

The Eighth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Ming dynasty: Great Master Chou Hung (1532-1612 AD) 61

The Ninth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Ming Dynasty: Great Master Ou Yi (1599-1665 AD) 77

The Tenth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Qing Dynasty: Great Master Che Liu (1628-1682) 95

The Twelfth Patriarch of the Chinese Pure Land in the Qing dynasty, Great Master Che Wu (1741-1810) 105

The Thirteenth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Qing dynasty: Great Master Yin Kuang (1862-1940) 127

Great Master Han Shan in the Ming Dynasty (1546-1622) 159

Great Master Miào Kòng in the Qing Dynasty 181

Great Master Hong Yi in the Qing dynasty (1880-1942) 193

Sơ lược tiểu sử Tổ Liên tông thứ Nhất đời Tấn: Tổ sư Huệ Viễn (334 - 416)¹

Đại sư Huệ Viễn họ Cổ, nguyên quán xứ Lô Phiển ở Nhạn Môn thuộc tỉnh Sơn Tây. Ngài sanh tại Thạch Triệu, năm Giáp Ngọ, vào niên hiệu Diên Hy đời vua Thành Đế nhà Tấn. Lúc thơ ấu, bản tánh Ngài rất thông minh hiếu học, đã thông thạo kinh sách Nho giáo lại rất giỏi về học thuyết của Lão Tử, Trang Tử.

Năm 21 tuổi, Ngài xin xuất gia dưới sự hướng dẫn của Pháp Sư Đạo An và được

1 Trích đoạn trong Quê Hương Cục Lạc của HT Thiên Tâm

Trích trong <https://chuaadida.com/chi-tiet-chu-to-tinh-do-tong-1-so-to-hue-vien-dai-su-3576/>

ban cho pháp hiệu là Huệ Viễn. Từ đó trở đi, suốt đêm ngày Ngài chuyên tâm đọc tụng, tư duy và tu tập. Pháp sư Đạo An thấy Ngài siêng năng tinh tấn nên khen rằng: “Phật pháp sẽ được lưu hành ở miền Đông xứ Trung Hoa, chắc chắn là do nơi Huệ Viễn này vậy”.

Ngài xây dựng chùa Đông Lâm tại núi Lô, và tụ hội được 123 người gồm các tăng sĩ và cư sĩ để thành lập Liên xã đầu tiên, cùng nhau tu tập pháp môn Trì danh hiệu Phật, cầu vãng sanh Tịnh độ. Trong suốt 13 năm hành trì tại Lô Sơn, Ngài đã viết nhiều trước tác về pháp môn Trì danh hiệu Phật, và đã được người đời sau suy tôn lên ngôi vị Tổ sư thứ nhất tông Tịnh độ Trung Hoa.

Brief biography of the First Patriarch in the Jin dynasty: Grand Master Hui-Yuan (334 - 416 AD), Founder of the Pure Land School in China

Grand Master Hui-Yuan surnamed Co, was from Lau Phien in Nhan Mon, Son Tay province, a native of Yan-men (now known as Chun District, Shan-xi Province). He was born in Thach Trieu, in the year of the Horse, in the reign of Dien Hy during the period of King Thanh De under the Eastern Jin Dynasty (the 4th century China). As an ardent young scholar by nature, he mastered not only the Six Confucian Classics but was also versed in Taoism.

When he turned 21, he requested Grand Master Dao An for ordination as a Buddhist monk and received the Dharma name Hui Yuan. From then on, he constantly studied, reflected, and put the Buddha's teachings into practice. Grand Master Dao An realized Hui Yuan's full potential, thus, praised, "Hui Yuan will turn the Buddha Dharma Wheel far and wide in the middle eastern area of the country."

Grand Master Hui Yuan built the East Forest Temple at Lu Mountain, then gathered a group of 123 monks and lay practitioners to establish the First Lotus Community, committed to the practice of reciting the Buddha's name for Rebirth into the blissful Pure Land. During his thirteen years at Lu Mountain, he practiced wholeheartedly and wrote many reflections to establish the methods of recitation of the Buddha's name and was honored by later generations as the First Patriarch of the Chinese Pure Land School.

Pháp ngữ của Tổ sư Huệ Viễn:²

“Thế nào là niệm Phật tam muội? Niệm Phật tam muội là ý chuyên nhất, tưởng vắng lặng. Ý chuyên nhất thì tâm không tán loạn, tưởng vắng lặng thì thần trí sáng suốt, khí lực nhẹ. Khí nhẹ thì thân tâm khinh an, thần sáng thì không gì mà không thấu triệt. Đây chính là diệu dụng tự nhiên của định huệ hợp nhất.”

Đối với chỗ chính yếu trong sự tu tập, Đại sư dạy: “Người phụng hành pháp của bậc Hiền Thánh, nên tư duy cho hợp với lẽ

2 Trích trong: <https://chuavanduc.vn/phan-hoc/dai-su-hue-vien/>
<https://kinhngghiemhocphat.com/2021/03/hue-vien-dai-su-la-so-to-lien-tong.html>

phải. Luôn nghĩ thời gian qua mau mà lo tích tụ các công đức, thường phải tẩy rửa thân tâm cho được thanh tịnh, ngày đêm chuyên cần, thậm chí quên cả ngủ nghỉ; có vậy công đức mới được viên dung, thông suốt ba thừa³, vượt qua tất cả, có khả năng dẫn dắt kẻ yếu đuối tinh tấn tu tập, làm chỗ nương tựa cho người đời sau.”



3 Ba thừa: Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa.

The Teaching of Grand Master Hui Yuan:

What does Samadhi recitation of Amita Buddha's name mean? The Samadhi recitation of Amita Buddha's name involves a concentrated mind and tranquil perception. A concentrated mind means an undispersed mind; tranquil perception is a clear mind with light vitality. Light vitality leads to body and mind at ease; a clear mind perceives thoroughly. This is naturally skillful concentration and wisdom.

As for the essence of Dharma practice, Grand Master said: "The practitioner should think according to the truth. It is important to realize that time passes fast,

so he should strive to accumulate merits, purify the body and mind, work hard day and night, and even forgo rest and sleep; only then would merits be completed, over-passing the three vehicles (Arhant, Pratyeka-Buddha, and Bodhisattva), transcending all. He then would be capable to guide those who are weak in practice and serving as support for the next generations.”

Sơ lược tiểu sử Tổ Liên Tông thứ 2 đời Đường: Tổ sư Thiện Đạo (613-681)⁴

Đại sư Thiện Đạo, người đời Đường. Năm Trinh Quán, nhân đọc Tịnh độ Cửu phẩm đạo tràng của Thiền sư Đạo Xước, Ngài nhận ra: “Đây mới thật là cửa mầu đi vào cảnh Phật”.

Ngài xuất gia lúc trẻ tuổi và tinh cần niệm Phật, truyền bá pháp môn Tịnh độ. Hơn ba mươi năm, Đại sư vừa hóa đạo, vừa chuyên tu, chưa từng ngừng nghỉ. Có đến hàng vạn người theo Ngài tu tập niệm Phật. Được

4 Trích trong: <https://thuvienhoasen.org/a8008/thien-dao-dai-su>
<https://giacngo.vn/luoc-su-13-vi-to-tinh-do-tong-post7082.html>
<https://chuakhainguyen.com/vi/news/Lien-Tong-So-To/Nhi-To-Thien-Dao-Dai-Su-254.html>

bao nhiêu của thí, Ngài dùng chép kinh Di Đà hơn mười muôn quyển, vẽ thánh cảnh Tây Phương hơn ba trăm bức.

Đại sư cảm hóa hàng đạo tục rất đông, trong đó số người được Tam muội⁵ sanh Tịnh độ nhiều không xiết kể. Có người hỏi: “Niệm Phật quyết chắc được vãng sinh chăng?” Ngài đáp: “Như ông tin tưởng và thực hành, chắc chắn sẽ được toại nguyện!” Nói xong, Ngài tự niệm: “Nam Mô A Di Đà Phật”, liền một tia sáng từ trong miệng phóng ra. Kế lại liên tiếp niệm từ mười đến một trăm câu, mỗi câu đều có ánh sáng quang minh dài nối nhau khiến sáng rực cả chùa. Sự thần dị này truyền đến đế kinh, vua Cao Tông nghe được phụng tứ⁶ một tấm biển sắc tặng hiệu chùa là Quang Minh Tự.

Tổ sư Thiện Đạo cũng được kính ngưỡng tôn trọng ở Nhật Bản. Ngài được tôn xưng

5 Tam muội: Chánh định.

6 Phụng tứ: Vua ban cho ...

là Thánh Tổ của Liên tông Nhật Bản.
Một hôm, Ngài leo lên cây liễu, hướng về
Tây, chú nguyện xong gieo mình xuống rơi
nhẹ như lá, ngồi kiết già mà tịch.





Brief biography of the Second Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Tang dynasty: Grand Master Shan-Dao (613-681 AD)

Grand Master Shan-Dao was from the Tang Dynasty. In the era of Trinh Quan, when he read the text *Nine Grades of Lotus in the Pure Land* by Zen Master Dao Xuoc, he was overjoyed and spoke these words: “This is the true transcending Dharma path that instantly leads to the Buddha’s realm.”

He was ordained as a monk at a very young age and devoted himself to reciting Amita Buddha’s name to spread the Pure Land Dharma. For more than 30 years, Master guided countless people on the path

while diligently observing the practice with uncompromising determination and never slept. There were tens of thousands of people who followed his practice of the Buddha's name recitation. He utilized all offerings to handwrite as many as 100,000 scrolls of the Amita Buddha Sutra and illustrate the Pure Land in over 300 sceneries.

Grand Master Shan Dao's resolute faith in Pure Land Dharma and his extraordinary virtues inspired countless monastic and lay practitioners. Among his disciples, the number of those who were born in the Land of Bliss was too many to record. One time, there was a question, "Is it certain to be reborn in the Pure Land just by reciting Amita Buddha's name?" Master answered, "As you believe and practice, you will certainly be satisfied!" After speaking, he immediately recited, "Namo Amita Buddha", and a ray of light shot out from his mouth. He then uninterruptedly recited

the verse from ten to a hundred times while the light continued to emit from his mouth and lit up the entire temple. When this legend reached the imperial capital, Emperor Gaozong of the Tang dynasty honored Grand Master Shan Dao's Temple with a signboard titled the "Temple of Auspicious Light".

Patriarch Shan Dao was also well-known and revered in Japan. He was considered the Eminent Patriarch of the Japanese Pure Land School. One day, knowing his passing time was coming, he climbed up a willow tree, facing the West reciting a vow and let himself fall gracefully as an autumn leaf; he landed in the full lotus posture, and peacefully passed away.



Pháp ngữ của Tổ sư Thiện Đạo:⁷

Pháp môn Tịnh độ là do đức Phật A Di Đà kiến lập, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tuyên dương, mười phương tất cả chư Phật đều cùng khen ngợi đại pháp vô thượng siêu thắng khác biệt. Do lòng tin sâu này, mà phát ra nguyện vọng chân thật, nhằm chán Sa Bà, không sợ chết, bằng lòng xả bỏ tất cả thế gian vô thường; vui cầu Cực Lạc, thích được chết, bằng lòng chết sớm một chút, sớm một chút để được vãng sanh Tây Phương, thân cận Phật A Di Đà. Chuẩn bị đầy đủ loại tâm tình Tín Nguyện này, bất

7 Trích trong: <https://thuvienhoasen.org/a8008/thien-dao-dai-su>
<https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

cứ chúng sanh nào trong mười phương, chỉ cần xưng niệm “A Di Đà Phật”, Phật A Di Đà liền sẽ y theo thệ nguyện đích thân tiếp dẫn, dùng Phật lực tiếp độ chúng sanh niệm Phật, vượt khỏi sanh tử, vĩnh thoát luân hồi.

Đấng Đại Thánh xót thương, khuyên người chuyên xưng danh hiệu, bởi vì phép xưng danh rất dễ, nếu có thể giữ mỗi niệm nối nhau, lấy suốt đời làm hạnh, thì mười người tu, mười người vãng sanh, trăm người tu, trăm người vãng sanh. Tại sao thế? Vì không có duyên tạp nên được chánh niệm, vì cùng với bản nguyện của Phật hợp nhau, vì không trái với kinh giáo, vì thuận theo lời Phật. Nếu bỏ chuyên niệm mà tạp tu, thì trong trăm người may ra được một hai người, trong ngàn người hy vọng được ba, bốn người vãng sanh mà thôi.

The Teaching of Grand Master Shan-Tao:

The Pure Land School was established by Amita Buddha. Sakyamuni Buddha praised this school. Buddhas of the ten directions also extolled this special method. With deep faith, practitioners exclaim sincere vows, reject the Saha world; they are fearless of death, repudiate the impermanent human world. They crave the ultimate bliss; they are content with death, willing to die sooner to be soon reborn in the Pure Land, coming near Amita Buddha.

Fully prepared with this powerful faith, all beings of the ten directions only need to chant the name of Amita Buddha, thereby Amita Buddha would Himself grant their wish and personally receive them. With

his limitless power, the Buddha would save them from birth and rebirth, forever liberate them from Samsara.”

Grand Master Shan-Dao also taught: “The compassionate Sakyamuni Buddha encouraged all living beings to recite Amita Buddha’s name because this practice is very easy. If we can recite one time after the next without interruption, and preserve this practice all our life, then the consequence is: for ten practitioners, all ten would reach the Pure Land, for a hundred practitioners, all would reach the blessed land. Why so? Because there are no scattered thoughts, there is mindfulness which is in line with the Buddha’s vow, not contrary to the Buddha’s teachings. If the recitation of Amita Buddha’s name with a concentrated mind is interrupted, then among a hundred practitioners, one or two would fortunately succeed, among a thousand practitioners, only three or four would successfully reach the Pure Land.

Sơ lược tiểu sử Tổ Liên Tông thứ 5 đời Đường: Tổ sư Thiệu Khang (770-805)⁸

Đại sư Thiệu Khang họ Châu, người đời nhà Đường, ở vùng núi Tiên Đô xứ Tấn Vân. Từ buổi sơ sinh, Ngài im lặng không nói; năm bảy tuổi, nhân lễ trai hội, Ngài theo mẹ vào chùa lạy Phật. Bà chỉ tượng Phật hỏi đùa rằng: “Con có biết đó là ai chăng?” Ngài bỗng ứng tiếng đáp: “Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.” Căn cơ linh mẫn, đến mười lăm tuổi Ngài đã thông suốt được năm bộ kinh.

Ngài xuất gia năm còn nhỏ tuổi và trước tác nhiều tuyệt tác về Kinh Luận. Sau Ngài chuyên hành trì pháp trì danh hiệu Phật.

⁸ Trích trong: <https://thuviengdpt.info/tieu-su-to-thieu-khang-lien-tong-ngu-to/>

Sau thời gian ấy, Đại sư đến Tân Định, thấy người xứ này chưa biết niệm Phật là gì, Ngài liền dùng phương tiện. Ban sơ, Ngài quỳn tiền dẫn dụ trẻ con niệm Phật. Nếu đứa nào niệm Phật được một câu, Ngài liền thưởng cho một đồng tiền. Như thế hơn một năm, rồi không cần thưởng tiền, chúng nó cũng niệm. Tập quán lần quen, về sau lúc gặp Đại sư ở trong nhà hay đi chơi ngoài đường, chúng cũng vẫn niệm. Từ đó, nam nữ, già trẻ, hễ thấy Ngài đều niệm A Di Đà Phật. Nhân sự việc này, dân chúng vùng ấy lần lượt phát tâm thờ cúng, niệm Phật rất nhiều.

Có lúc, Đại sư xưng một câu Phật hiệu, đại chúng thấy một đức Phật từ miệng Ngài bay ra. Niệm đến mười câu, trăm, ngàn câu đều có mười, trăm, ngàn vị Phật bay ra, liên tiếp như râu chuối. Đại sư bảo: “Quý vị đã được thấy Phật, chắc chắn đều sẽ vãng sanh.” Mọi người nghe nói đều có cảm niệm vui mừng an ủi.


Năm Trịnh Nguyên thứ 21, vào tháng 10, Đại sư họp hết hàng đạo tục đến dặn bảo: “Các vị nên phát tâm chán lìa cõi Sa Bà ác trước, ưa thích miền Tịnh Độ an vui mà cố gắng tu hành tinh tấn. Giờ phút này, ai thấy được quang minh của ta, kẻ ấy mới thật là hàng đệ tử.” Nói xong, Ngài phóng vài tia sáng lạ, đẹp, dài... rồi ngồi yên lặng mà tịch. Đại chúng xây tháp Ngài ở Đài Nham, tôn hiệu là Đài Nham Pháp Sư.



Brief biography of the Fifth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Tang dynasty: Grand Master Shao Kang (770-805 AD)

Grand Master Shao Kang, surnamed Chau, was from the Tang Dynasty. From the time he was born until the age of seven, he did not speak. On the occasion of a festival, he followed his mother to the temple to worship the Buddha. She pointed to the Buddha's statue and asked: "Do you know who that is?" He suddenly spoke up: "The Sakyamuni Buddha!". He was very intelligent, by the age of fifteen he mastered five sets of sutras.

He was ordained as a monk at an early age and made extensive studies of Sutras



and Treatises. He was intent on the Pure Land school, the method of reciting Amita Buddha's name. One day, he went to Tan Dinh province, where the method of reciting the Buddha's name was not known, so he used a skillful method to teach them. At first, he taught them to chant Amita Buddha's name and rewarded those who could chant with a coin. The next year they were very good at chanting the Buddha's name, no reward was needed. From then on, people in that area greeted him with Amita Buddha's chant and they firmly believed in the chanting.

At the time, when Grand Master chanted the Buddha's name, others see a Buddha coming out of his mouth with the chant. Tens, hundreds, thousands of chants would bring about tens, hundreds, thousands of Buddhas continuously making a rosary. Grand Master said: "Those who have seen the Buddha will surely be reborn in the Pure Land." Hearing this, all were very happy.

In October in the year twenty-first of Trinh Nguyen's Era, Grand Master gathered monks and lay followers and said: "You should develop a mind of abandoning the evil realm of Samsara, cherish the peaceful and happy Pure Land, and strive to practice chanting Amita Buddha's name. At this moment, whoever can see my light is my true disciple." After saying this, he emitted long, beautiful rays of light, then sat quietly and passed away. A stupa was built to store his relics in Dai Nham and he was revered as Dai Nham Dharma Master.



Pháp ngữ của Tổ sư Thiều Khang:⁹

Đại chúng phải luôn nhớ nghĩ nhằm chán cõi Sa Bà ngũ trược như uế, vui thích Tịnh độ, niệm Phật lớn tiếng và hành bố thí. Phải siêng năng tinh tiến hành trì, đừng đắm chìm trong ngũ dục¹⁰ (tài, sắc, danh, thực, thù) mà uổng phí kiếp làm người. Giờ này, ai thấy được quang minh của Ta, kẻ ấy mới thật là đệ tử.

9 Trích trong: <https://voluongtho.vn/view/Ngu-To-Thieu-Khang-Dai-Su.htm>

10 Ngũ dục (năm thứ dục vọng): tiền bạc, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ.



The Teaching of Grand Master Shao Kang:

Buddhist practitioners should always remember to reject the five turbidities of the Saha world, appreciate the Pure Land, recite Amita Buddha's name loudly, and donate to the needy. They should practice the dharma diligently, not let themselves sink into the five worldly desires (wealth, beauty, fame, eating, sleeping and rest) to waste their human life. At this time, those who can see my illumination are my true disciples.



Sơ lược tiểu sử Tổ Liên tông thứ 6 Đời Tống: Tổ sư Vĩnh Minh (904- 975) ¹¹

Đại sư Vĩnh Minh sống vào thời Ngô Việt, người ở huyện Dư Hàng. Năm 28 tuổi, Ngài làm quan giữ kho của huyện, nhân đó thường tự ý xuất tiền bạc trong kho mua tôm cá và các loại vật để phóng sinh. Sự việc bị phát hiện, y theo luật pháp phải chịu tử hình. Ngài nghe báo tin, vui mừng nói: “Lần này tuy phải chết nhưng tôi nhất định được sanh về Tây phương Cực Lạc, bởi số lượng sanh vật tôi đã phóng sanh nhiều đến nỗi không thể biết đã đến bao nhiêu ngàn vạn...”

Tiền Mục Vương nghe biết rõ sự việc liền đặc biệt ban lệnh đặc xá cho Ngài, thuận

11 <http://chuathuongdien.com/13-vi-to-tinh-do-ngu-to-thieu-khang-dai-su-va-luc-to-vinh-minh-dai-su.html>

cho phép xuất gia theo ý nguyện, lại ban cho tên hiệu là Diên Thọ.

Ngài xuất gia theo học với thiền sư Tú Minh Thúc Nham, tham học thêm với Thiệu Quốc sư ở núi Thiên Thai, nhận biết được ý chỉ tâm yếu của Thiên tông.

Về sau, Ngài về trụ trì chùa Vĩnh Minh, chuyên tu theo pháp môn Tịnh độ, thực hành nhiều phước nghiệp. Mỗi buổi tối Ngài một mình vào núi đi kinh hành niệm Phật, người quanh đó đều nghe có tiếng nhạc trời giữa không trung. Vua Ngô Việt là Trung Ý Vương Tiền Hoàng Thục xưng tán rằng: “Từ xưa, những người cầu vãng sanh Tây phương chưa có ai được chuyên tâm tha thiết đến như vậy.” Vua liền cho xây điện Tây Phương Hương Nghiêm để tán thán chí nguyện của Ngài.

Vào niên hiệu Khai Bảo năm thứ 8, ngày 26 tháng 2, sáng sớm Ngài đốt hương cáo biệt đại chúng, xong ngồi kiết già mà tịch.

Về sau, có một vị Tăng đến từ Lâm Xuyên, ở lại đó và hằng ngày đều cung kính đi nhiễu quanh tháp của Đại sư, trải qua nhiều năm như vậy. Có người thấy lạ hỏi nguyên do, vị Tăng ấy đáp: “Tôi có lần bị bệnh suýt chết, thần thức đã xuống đến âm ty, nhìn thấy điện bên trái có tượng một vị Tăng, Diêm vương mỗi ngày hai buổi đều cung kính lễ bái. Tôi hỏi thăm một người về pho tượng, người ấy nói: “Đó là thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ ở Hàng Châu. Ngài đã vãng sanh Tây phương Cực Lạc vào hàng thượng phẩm, Diêm vương kính trọng đức hạnh của Ngài nên lễ kính.”



Brief biography of the Sixth Patriarch of the Chinese Pure Land School in the Song dynasty: Grand Master Vinh Minh (904-975 AD)

Grand Master Vinh Minh lived at Du Hang district, in Ngo Viet dynasty. At the age of 28, while he was the royal storekeeper, he often used the money to buy shrimp, fish, and other animals at the market to release them. When his act was discovered, according to the law he would be sentenced to death. Hearing the news, he happily said: “I must die now, but I surely will be reborn in the Western Land of Ultimate Bliss, because the number of living beings that I have released is innumerable...”

When King Tien Muc Vuong learned about the story, he immediately granted him special amnesty, allowing him to leave home to join the Buddhist Sangha, and gave him the name Dien Tho.

Later, Grand Master Vinh Minh left home to study with Zen Master Tu Minh Thuy Nham and Master Thieu Quoc at Thien Thai mountain; thereby he realized the essence of Zen Buddhism.

Consequently, he became the abbot of Vinh Minh Temple, specializing in the practice of Pure Land School, he earned many merits. Every night he practiced walking meditation while reciting the Buddha's name, it is said that celestial music was heard in the air. Ngo Viet King, Trung Y Vuong, praised him: "From ancient times until now, among those who wish to be reborn in the Western Pure Land, no one was so dedicated." The King then ordered to build of Pure Land Huong Nghiem

Temple to commemorate his sincere vow.

On the early morning of February 26, in the 8th year of Khai Bao's Era, he burned incense, bid goodbye to the assembly, then sat down in lotus position and passed.

Years later, a monk from Linchuan came and circumambulated around Master Vinh Minh's stupa; this went on for many years. The monk was asked why he did that. He replied: "Once I was seriously sick, coming close to death, my consciousness had already gone to the underworld, on the left of the altar, there was a statue of a monk. King of the Underworld respectfully bowed to the statue twice a day. I asked about the statue and was told: "It was Zen Master Vinh Minh Dien Tho from Hangzhou. He was reborn in the highest level of the Pure Land of Ultimate Bliss; King of the Underworld bowed down to him every day due to his merits and virtues."



Pháp ngữ của Tổ sư Diên Thọ:¹²

Khi niệm Phật, lúc phát nguyện, phải chí thành không xao lãng. Tâm niệm khẩn thiết ấy ví như kẻ bị gông xiềng tù ngục cầu mau thoát ly; người lâm cảnh lửa cháy, nước trôi, hoặc giặc cướp rượt đuổi mong được thoát khỏi nạn. Lại phải vì sự sống chết, phát lòng Bồ đề, cầu sanh Tây Phương, mau thành Thánh đạo để đền đáp bốn ân, nối thịnh Tam Bảo, độ khắp muôn loài. Chí thành như thế, quyết chắc sẽ được kết quả. Trái lại, nếu lời và hạnh không hợp nhau, sức tín nguyện yếu kém, tâm không chuyên nhất, sự tu hành không tương tục thì khó hy vọng thành công. Bởi


12 <http://chuathuongdien.com/13-vi-to-tinh-do-ngu-to-thieu-khang-dai-su-va-luc-to-vinh-minh-dai-su.html>

kẻ biếng trễ như thế e khi lâm chung bị nghiệp chướng trở ngại, chẳng gặp bạn lành, lại thêm thân thể đau nhức, tâm thức hôn mê, không thành chánh niệm. Vì sao? Bởi hiện tại là nhân, khi lâm chung là quả. Cần phải nhân cho chắc thật, quả mới không hư luống, như tiếng hòa nhã thì âm vang dịu dàng, hình ngay tắt bóng thẳng vậy. Nếu muốn khi sắp chết mười niệm thành công, thì ngay lúc hiện tại phải một lòng chí thiết tinh tấn tu hành, chắc chắn không còn điều chi lo ngại.

The Teaching of Grand Master Yan Shou:

When chanting Amita Buddha's name, we should recite very sincerely, without distraction. That practice is extremely urgent just like a prisoner who is shackled wishes to be free, a person who is stuck on fire, in water, or is chased by robbers, hopes to be saved.

Moreover, because of birth and death, we exclaim Bodhi-mind, vow to be reborn in the Pure Land, attain Buddhahood to repay the four great favors, support the Three Jewels, and save all sentient beings. With such profound sincerity, we will surely achieve good consequences.



58

On the contrary, if words and practice do not match, the powers of faith and vow are weak, the mind is not concentrated and the practice is interrupted, so success is difficult to achieve. At the dying time, those who are idle in their practice suffer hindrances from negative karma, physical pain, disillusioned consciousness, and unable to meet virtuous friends, they cannot achieve Samadhi. Why? That is because the present time is the cause, and the dying time is the effect. It is necessary for the cause to be solid so that the effect would not be negative just like affable sounds resulting in soft, sweet echoes, and straight shapes resulting in straight shadows.


At the dying time, if we wish to be successful in reciting the Amita Buddha's name one-mindedly, at the present time we should practice devotedly, we should not have to worry.

Sơ lược tiểu sử Tổ Liên Tông thứ 8 đời Minh: Tổ sư Châu Hoàng (1532-1612)¹³

Đại sư Châu Hoàng, người quê Hàng-châu, sống vào đời Minh. Ngài họ Thẩm, pháp danh Châu Hoàng, tự Phật Tuệ, hiệu Liên Trì. Lúc nhỏ ngài học Nho, 17 tuổi đã nổi tiếng khắp trường huyện về học lực lẫn hạnh kiểm; nhưng vì chịu ảnh hưởng của hàng xóm, nên tâm đã sớm hướng về Phật pháp, bèn viết bốn chữ “Sinh Tử Sự Đại” đặt trên bàn học, để tự cảnh giác mình.

Vào tuổi trung niên Ngài quay hẳn về Phật giáo. Sau khi song thân đều mất, Ngài đi

13 Trích trong: <https://trangnghiemtinhto.com/index.php/2022/01/08/tieu-suchau-hoang-lien-tri-dai-su-lien-tong-bat-to/>



xuất gia, lúc đó đã trên 30 tuổi. Sau khi thọ giới cụ túc với đại sư Vô Trần, Ngài đốc chỉ vân du bốn phương để tham cầu học đạo. Năm 1571 Ngài vào núi Vân Thê ở Hàng Châu, ẩn cư trong một ngôi chùa bỏ hoang. Từ đó Ngài chuyên trì pháp môn Niệm Phật Tam Muội, giáo hóa quanh vùng, đồ chúng ngày càng đông, nơi đó bèn trở thành một ngôi tông lâm. Tuy chuyên tu Tịnh Độ, nhưng Ngài cũng hô hào “Thiền Tịnh song tu”. Đạo phong của Ngài cao vợi, rất nhiều sĩ phu quanh vùng được Ngài giáo hóa.

Năm 1612 Ngài thị tịch, thế thọ 81 tuổi. Người đời xưng tôn Ngài là Vân Thê hòa thượng, hoặc Liên Trì đại sư, và là vị tổ thứ 8 của tông Tịnh độ. Trước tác của Ngài có Vãng Sinh Tập, A Di Đà Kinh Sớ Sao, v.v...

Brief Biography of The Eighth Patriarch of Chinese Pure Land School in the Ming dynasty: Grand Master Chou Hung (1532-1612 AD)

Grand Master Chou Hung, a native of Hangzhou, lived in the Ming Dynasty (1368-1661). His surname is Tham, his Dharma name Lien Tri. When he was young, he studied Confucianism.

At the age of 17, he was famous throughout the district for his conduct and academic ability. Because of the neighbors' influence, he soon turned to the Buddhadharma, so he wrote the four words "Birth and Death Serious Matter " and placed them on the desk to warn himself.

In his middle age, he completely turned to

Buddhism. After his parents died, he left home, at the age of thirty. After being fully ordained by Grand Master Vo Tran, he devoted himself to traveling far and wide to seek and study the Way.

In 1571 he entered Van The Mountain in Hangzhou, and took refuge in an abandoned temple. Since then, he specialized in the practice of one-minded reciting of the Buddha's name; he taught around the area, the number of followers increased, and that place became a monastic temple. Although he specialized in Pure Land practice, he also exhorted the parallel practice of Zen and Pure Land School. His dharma practice was highly respected, many accomplished scholars were his students.

In 1612 he passed away, at the age of 81. He was remembered as Most Venerable Van The or Grand Master Lien Tri and was honorably referred to as the Eighth

Patriarch of the Pure Land School. His writings included “Reborn in the Pure Land”, “Commentaries of Amita Buddha Sutra”, etc.





Pháp ngữ của Tổ sư Châu Hoàng:¹⁴

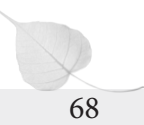
Bảy mươi tuổi từ xưa đã hiếm, sống trăm năm có được mấy người! Nay trong lúc tuổi xế chiều đây chính là lúc buông bỏ hoài bão; thấy rõ thế gian hết như một trường hý kịch, chẳng hề chân thật. Chỉ còn một câu Nam mô A Di Đà Phật để đáp đối thảng ngày, chỉ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới làm quê nhà mình: Nay ta niệm Phật, mai sau sanh về Tây phương. Còn gì hay hơn, hãy nên vui mừng lớn lao, đừng sanh phiền não. Giả sử gặp phải chuyện chẳng như ý hãy liền xoay chuyển ý niệm, gấp rút đề cao câu niệm Phật này, hồi quang phản chiếu: “Ta là người sống

14 https://ne-np.facebook.com/permalink.php?story_fbid=337040821954148&id=107876138203952

trong thế giới của Phật A Di Đà lẽ nào còn thấy biết như người trong thế gian mà nóng giận, vui vẻ! Chỉ nhất tâm niệm Phật. Đấy chính là pháp môn đại an lạc, đại giải thoát của những người trí tuệ”.

Kinh Di Đà nói rằng: “Không thể dùng chút ít nhân duyên, căn lành, phước đức mà được sinh về cõi Cực Lạc” nên người niệm Phật phải thường niệm Phật để làm hạnh chánh, lấy sáu độ và vạn hạnh làm phụ thêm. Không nên để tâm phan duyên. Đối với các duyên xấu cần phải hết sức tránh xa, đối với các duyên tốt cần phải nỗ lực tùy duyên mà làm, nhưng cần phải có trí tuệ cân nhắc và có chừng mực. Không nên bỏ gốc theo ngọn, các hạnh chánh và hạnh phụ lộn xộn. Chỉ đuổi theo phước báo trời người mà quên mất việc lớn giải thoát sinh tử của chính mình. Bí quyết niệm Phật không gì lạ, chính là cần niệm nhiều. Niệm từ lúc thô sơ cho đến khi thuần thục, nuôi dưỡng thành thói quen niệm Phật. Đem một câu Nam Mô A Di

Đà Phật hết lòng cung kính niệm, ứng dụng vào các việc như ăn mặc, đi đứng thường ngày. Lâu ngày như thế, tự mình có thể biết được sự mâu nhiệm trong câu niệm Phật.



The Teaching of Grand Master Chou-Hung:

Living to seventy years of age is rare, up to one hundred years we can only count a few! In the crepuscule of life, it is the time to let go of desires, and see clearly that life is a long drama, all is unreal. Namó Amita Buddha is the only axiom to deal with every day, the Western Pure Land is our homeland. We recite the Buddha's name now; we will later reach the blessed land. Nothing is better, fill your heart with joy. Don't inflict afflictions! Suppose we run into unpleasant events, transform our thoughts, and quickly recite the Buddha's name, looking back inwards: "I am living in the realm of Amita Buddha, not in the mundane world with the emotion of anger

or joy. Reciting the Buddha's name with a concentrated mind is the Dharma door leading to great peace and joy, a great liberation of those with true wisdom!"

Amita Buddha Sutra says: "It is not possible to use some conditions, auspicious roots, or merits to be reborn in the Pure Land. The practitioners should value the recitation of the Buddha's name as the main practice, the Six Paramitas, and numerous virtues as support. The mind should not interact with conditions, actions should be according to conditions but there must be reasonable and well-weighing wisdom. It is not right to abandon the root for the top, the principal virtues and the secondary virtues should not be mixed up. It is imperative not to seek the merits of the Deva or humans yet miss out on the main mission which is liberation from birth and death.

The secret of Amita Buddha's name recitation is not difficult to practice, it is

to be recited over and over. Recite from the beginning stage until the skillful stage, nurturing the practice until it becomes a habit. Chanting Namó Amita Buddha with the utmost veneration, applying it to everyday activities such as eating, dressing, standing, and walking...gradually we will recognize miracles in this recitation.



Sơ lược tiểu sử Tổ Liên Tông thứ 9 Đời Minh: Tổ sư Ngẫu Ích (1599- 1665)¹⁵

Đại sư Ngẫu Ích họ Chung, sinh vào năm 1599 cuối đời Minh, nhà ở Ngô Huyện. Thân phụ thọ trì chú Đại Bi và Phẩm Phổ Môn. Ngày nọ cụ mộng thấy đức Quán Âm Đại Sĩ trao cho một đứa bé trai mà sanh ra Ngài.

Thuở niên thiếu Ngài học Nho, từng viết sách bài bác Phật. Sau nhân xem bộ Trúc Song Tùy Bút Lục của Đại sư Liên Trì, liền đốt quyển sách của mình viết. Năm hai mươi tuổi, Ngài đọc kinh Địa Tạng Bản Nguyên và có ý nguyện muốn xuất gia.

15 <https://trangnghiemtinhto.com/index.php/2022/01/08/tieu-su-ngau-ich-dai-su-lien-tong-cuu-to>

Năm đầu niên hiệu Thiên Khải, Ngài 24 tuổi. Thời kỳ ấy Ngài đau nặng, mới quyết chí niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bệnh vừa bớt, liền kết đàn trì chú Vãng Sanh bảy ngày, đốt ba liều nơi cánh tay, thể phát lòng Bồ Đề cầu sanh Cực Lạc, để mau chứng đạo quả, sớm độ chúng hữu tình.

Năm Thuận Trị thứ hai, vào cuối Đông, Đại sư cảm bệnh nhẹ. Ngài di chúc mọi việc và dặn các đệ tử: “Sau khi trà tỳ, phải tán nhuyễn xương trộn với bột hòa thành viên, chia thí cho loài cá chim để kết duyên Tịnh Độ với chúng.”

Sang đầu năm, ngày 21 tháng Giêng, Đại sư sáng dậy sớm, sắc diện tươi khoẻ như người không bệnh. Đến đúng Ngọ, Ngài đoan tọa trên giường, xoay mặt về Tây, chấp tay niệm Phật mà thị tịch, thọ được 57 tuổi. Ba năm sau, các môn nhân hội lại, định y pháp làm lễ trà tỳ. Lúc mở bảo tháp ra, thấy toàn thân Đại sư vẫn còn nguyên vẹn, tóc ra dài phủ hai tai, sắc mặt tươi tỉnh

như sống. Đại chúng không nỡ tuân lời di chúc, xây tháp thờ toàn thân ở chùa Linh Phong.





Brief Biography of the Ninth Patriarch of Chinese Pure Land School in the Ming Dynasty: Grand Master Ou Yi (1599-1665 AD)

Grand Master Ou Yi surnamed Chung from Ngo Huyen, was born in 1599 in the Ming dynasty. His father focused on the Great Compassion Mantra and Samanta Mukuha Sutra. One day, Master's father dreamed that Avalokitesvara Bodhisattva gave him a baby boy. Later, Grand Master Ou Yi was born.

In his youth, Grand Master Ou Yi studied Confucianism and wrote books to slander Buddhism. After reading "Diary by A Bamboo Window" written by Venerable Master Lien Tri, he burned the book he wrote. When he was twenty years old,

he read the Earth-Store Bodhisattva's Original Vows Sutra and had the intention of leaving home for monastic life.

In the first year of Thien Khai's Era, at the age of 24, he was seriously sick and determined to recite the Buddha's name to seek rebirth in the Pure Land. As soon as the illness subsided, he immediately focused on chanting Rebirth in the Pure Land's Mantra, burned three dots in his arm, and vowed to save all sentient beings to be reborn in the Ultimate Bliss Land as soon as possible.

In second year of the Thuan Tri's Era, at the end of winter, he fell ill. He left a will to his disciples: "After my cremation, grind the bones, mix with flour to feed fish and birds to form a bond with them in the Pure Land".

On January 21st of the next year, Grand Master Ou Yi woke up early in the morning,

his face was as fresh as someone who was not sick. At noon, he sat down on the bed, facing West, he put his palms together, recited Amita Buddha's name, then passed away, at the age of 57.

Three years later, his disciples assembled to perform the cremation ceremony. When opening the stupa, his body was intact with long hair and a fresh face as alive. His disciples and lay Buddhists could not bear to obey his will, they built a stupa to worship his body at Linh Phong Temple.



Pháp ngữ của Tổ sư Ngẫu Ích: ¹⁶

Nhật một phần tình đời, tự nhiên đắc lực thêm một phần Phật Pháp. Xem nhẹ chuyện kiếm sống trong cõi Sa Bà một phần, phương tiện sinh về Tây Phương ổn đáng thêm một phần. Điều này mình chỉ tự hỏi lòng, đừng hỏi bạn tri thức. Tri thức cũng chỉ khuyên nhật bớt mùi đời, coi nhẹ chuyện làm ăn, chuyên tu Đạo xuất ly thế gian cốt yếu mà thôi.

16 <http://www.bachhac.net/khaithi/suto-1.htm>



The Teaching of Grand Master Ou Yî:

Reducing a part of worldly desires, we will certainly empower a part of Buddhist Teachings. Partially making light of earning a living in Samsara, we will be partially more satisfactorily settled in Pure Land. We should ask ourselves about it, not seek advice from learned friends. They will only advise us to make light of worldly pleasures and of earning a living; our focus should essentially be living apart from the mundane human world.



Pháp ngữ của Tổ Sư Ngẫu Ích: ¹⁷

Pháp môn niệm Phật không gì kỳ lạ, chỉ tin sâu, nguyện thiết, gắng sức thật hành mà thôi. Điều cần yếu là tin cho thấu đáo, giữ cho bền lâu, một lòng chuyên niệm, mỗi ngày đêm hoặc mười muôn, ba muôn, hay năm muôn câu . . . lấy số quyết định không thiếu làm lệ. Nếu người nào hành trì như thế trọn một đời, thể không thay đổi, mà không được vãng sanh thì chư Phật ba đời thành ra đã nói dối vậy. Người đó khi được vãng sanh, tất không còn bị thoái chuyển, bao nhiêu pháp môn đều được hiện tiền.

17 <http://www.bachhac.net/khaithi/suto-1.htm>

Rất tối kỵ là tâm không thường hằng, hôm nay thế này, ngày mai thế khác, thấy ai nói pháp chi huyền diệu liền xu hướng chạy theo, thì không môn nào thuần thực được cả. Phải biết là một câu A Di Đà Phật niệm cho được thuần thực, thì ba tạng mười hai phần Kinh, những giáo lý rút gọn đều ở trong đó; một ngàn bảy trăm công án, đường lối hướng thượng đều ở trong đó; ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh, ba tụ tịnh giới¹⁸ cũng ở trong đó.

18 Ba tụ tịnh giới: Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới.

The Teaching of Grand Master Ouyi:

The recitation of Amita Buddha's name is not out of the ordinary; it requires profound faith, sincere vow, and diligent practice. It is essential that we believe deeply, keep our vows long-lasting, and maintain our concentrated mind; every day and night we recite the Buddha's name one hundred thousand times, thirty thousand or fifty thousand times . . . keeping the promised number as vowed.

If one practices correctly like that for his whole life, but would not be reborn in the Pure Land, Buddhas in the three times have told a lie. Being reborn in the Pure Land, he would never regress, all dharma doors would be present.

The mind that is unconcentrated, scattered here and there, is unacceptable; one day following the wonderful dharma, another day following another belief, the result is not being adapted in any dharma practices.

Know that Amita Buddha's name recited adeptly includes the Three Baskets and twelve categories of sutras and all Buddhist teachings, one thousand seven hundred koans, noble spirits, three thousand rules, eighty thousand virtues, and three combinations of purifying rules.

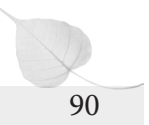
Pháp ngữ của Tổ sư Ngẫu Ích:¹⁹

Niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ chính là một pháp môn gồm thâm trọn vẹn trăm ngàn pháp môn, chứ chẳng phải là đề cao một pháp môn, vất bỏ trăm pháp môn khác! Nhưng phải thâm nhập một môn, lấy Niệm Phật làm Chánh Hạnh, còn hết thảy Giới, Định, Huệ v.v... làm Trợ Hạnh. Chánh - Trợ cùng thực hành như thuyền thuận gió, lại thêm có giầy lèo thì càng chóng đến được bờ.

Pháp Niệm Phật tuy nhiều, nhưng Trì Danh là giản tiện nhất. Pháp Trì Danh tuy nhiều, nhưng pháp Ký Số là ổn thỏa, thích đáng nhất. Kẻ tu hành thực sự nào có mong làm gì khác với hạng ngu phu, ngu phụ đâu!

19 <https://thuvienhoasen.org/a8023/ngau-ich-dai-su>

-



The Teaching of Grand Master Ou Yî:

Reciting Amita Buddha's name to be reborn in the Pure Land is a correct dharma way that includes all practices, not to value only this one and abandon others! However, we should understand it very well, keep Amita Buddha's name recitation as the main practice, and other practices such as precepts, concentration, wisdom, etc. as supporting methods. Main and supporting practices working together is like a boat sailing in the smooth wind with the help of a solid stern, the boat will reach the shore quickly.

There are many categories of Pure Land practices, among them Reciting Amita

Buddha's name is the most simple and efficient. Recitation of Amita Buddha's name includes many ways but memorizing the number of recitations is the safest and most appropriate. A true practitioner does not wish to do differently from ordinary people.



Sơ lược tiểu sử Tổ Liên tông thứ 10 đời Thanh: Tổ sư Triệt Lưu (1628-1682)²⁰

Đại sư Triệt Lưu, người đời nhà Thanh, con của Tướng Toàn Xương, một bậc lão nho ở vùng Nghi Hưng. Cha Ngài là bạn phương ngoại²¹ với Đại sư Hám Sơn.

Niên hiệu Thiên Khải thứ sáu, sau khi Đại sư Hám Sơn thị tịch được ba năm, một đêm Tướng Toàn Xương nằm mộng thấy ngài Hám Sơn vào nhà mình. Cũng trong đêm ấy, Đại sư Triệt Lưu sinh ra, nên nhân đó Ngài được cha đặt cho ngoại hiệu là Mộng Hám. Đến khi khôn lớn, cha mẹ kế tiếp qua đời, Ngài cảm sự thế vô thường, có ý niệm thoát tục.

20 <https://www.chuahoangphap.com.vn/thu-vien-kinh-sach/chi-tiet-tieu-su-13-vi-to-46/index-1777/>

21 Bạn phương ngoại: bạn thế tục

Năm hai mươi ba tuổi, Ngài thế phát xuất gia với Hòa Thượng Nhưặc Am ở chùa Lý An. Tu hành tinh tấn không đặt lưng xuống chiếu. Trải qua 5 năm, Ngài tỏ suốt nguồn chân, ngộ vào pháp tánh. Đến năm Khang Hy thứ chín, Đại sư Triệt Lưu trụ trì chùa Phổ Nhân ở Ngũ Sơn, đề xướng thành lập Liên Xã chuyên tu Tịnh độ. Học giả và tín đồ các nơi hưởng ứng tu tập rất đông.

Đại sư trụ trì chùa Phổ Nhân được mười ba năm. Niên hiệu Khang Hy thứ hai mươi mốt, ngày mùng 09 tháng Bảy, Ngài thoát hóa, thọ 55 tuổi.

Brief Biography of The Tenth Patriarch of The Chinese Pure Land School in the Qing Dynasty: Grand Master Che Liu (1628-1682)

Grand Master Che Liu, from the Qing Dynasty, was the son of Tuong Toan Xuong, a Confucian elder in the Yixing region. His father was a close friend of Most Venerable Ham Son.

In the sixth year of Thien Khai's Era, three years after Master Ham Son passed away, one night his father dreamed that Master Ham Son entered his house. On the same night, Master Che Liu was born, so he was given the name Mong Ham by his father. After his parents' passing, realizing the law of impermanence, he wished to become a Buddhist monk.

At the age of twenty-three, he was ordained by Venerable Nhuoc Am at Ly An Temple. He practiced diligently, never lying down. Five years later, he was awakened. In the 9th year of Kang Xi's Era, he became the abbot of Pho Nhan Temple, then he established the Pure Land Assembly to practice reciting Amita Buddha's name. Numerous scholars and disciples from far and wide gathered to study with him.

Grand Master Che Liu was the abbot of Pho Nhan Temple for thirteen years. On July 9th of the twenty-first year of Kang Xi's Era, he passed away at the age of 55.

Pháp ngữ của Tổ sư Triệt Lưu:²²

Hiện thời, học nhân Tịnh-nghiệp suốt ngày niệm Phật, sám hối tội lỗi, phát nguyện, mà Tây Phương vẫn quá xa. Đó là do chưa thể giữ sao cho ngoài chuyện vãng sanh, không còn nghĩ chuyện gì khác; chưa nhổ được gốc ái, để dây tình còn lôi kéo vậ. Nếu có thể coi chuyện ân ái cõi Sa Bà như nhai sấp; chẳng quản bận, rảnh, động, tịnh, khổ, sướng, buồn, vui; cứ dựa vào một câu Phật hiệu hết như dựa vào núi Tu Di thì tất cả cảnh duyên đều không lay động nổi.

22 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>



The Teaching of Grand Master Che Liu:

Nowadays, Pure Land School's practitioners recite Amita Buddha's name, repent their negative karma, and vow to be reborn in the Pure Land all day... yet that blessed Western Realm is still too far away. The reason is besides keeping the vow to have a rebirth in the Pure Land and not thinking of anything else, they are unable to remove the roots of human affection, allowing the string of this emotion to drag them on.

If they can handle sensual pleasures of the Saha world as chewing candle wax without occupying themselves with emotions like being busy, idle, active, quiet, happy, sad, joyous, etc. relying consistently on chanting the Buddha's name just like relying on Mount Meru, then no emotional conditions can bother them.



Sơ lược tiểu sử Tổ Liên Tông thứ 12 đời Thanh: Đại sư Triệt Ngô (1741-1810)²³

Đại sư Triệt Ngô sinh vào đời nhà Thanh. Tuổi niên thiếu Ngài đã thông thuộc kinh sử. Sau khi xuất gia, tham học với Túy Như Thuần Thiên Sư ở Quảng Thông, tỏ ngộ thấu suốt, được truyền tâm ấn. Về sau Thuần Thiên Sư qua ở Vạn Thọ tự, Đại sư kế vị ở Quảng Thông, sách tấn kẻ hậu học. Tông phong rất thịnh.

Đại sư ngưỡng mộ Tổ Vĩnh Minh Diên Thọ nên chủ trương chuyên tu Tịnh độ. Mỗi ngày Ngài giới hạn thời giờ dạy đại chúng cùng tiếp khách trong vòng chỉ một cây hương, ngoài ra nhất quyết chuyên lo lễ Phật niệm Phật mà thôi.

23 <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2022/01/08/lien-tong-thap-nhi-to-te-tinh-triet-ngo-dai-su-1741-1810/>

Ít lâu sau, Đại sư sang trụ chùa Giác Sanh, không bao lâu lại lui về ngụ chùa Tư Phước ở Hồng Loa Sơn. Tăng chúng bốn phương mến đức Đại sư nên hội về chùa Tư Phước mỗi ngày càng thêm đông, chùa trở thành Đại Tông Lâm.

Đại sư vì pháp vì người lòng không chút mỗi nhàm, tất cả đều dùng Tịnh độ làm mục tiêu hướng đến. Mỗi khi giảng đến ân cứu khổ ban vui của Như Lai, Ngài thường rơi nước mắt. Thính chúng đều cảm xúc khóc theo.

Năm Gia Khánh thứ 15 (năm 1810), tháng 2, Đại sư biết trước ngày vãng sanh, bèn đi từ biệt các nơi và dặn rằng: “Thân hư huyền này không bền lâu, ai nấy đều nên nỗ lực niệm Phật, chúng ta sẽ gặp nhau ở Tịnh độ”.

Đến tháng Chạp, ngày mùng 2, thoát thấy trên hư không vô số tràng phan bảo cái từ hướng Tây đến, Đại sư nói với đại chúng

rằng: “Cảnh Tịnh độ đã hiện, ta sắp sửa về Cực Lạc!”. Rồi Đại sư bảo đại chúng luân phiên niệm Phật. Ngày 17 tháng Chạp, Đại sư nói với đại chúng rằng: “Hôm qua tôi thấy ba vị Bồ Tát Văn Thù, Quán Âm và Thế Chí, bây giờ lại được đức Phật tự thân đến tiếp dẫn. Tôi đi đây!”. Nói xong, Đại sư đoan tọa xoay mặt về hướng Tây nói: “Xưng một câu Hồng Danh thời thấy được một phần tướng hảo!”. Dứt lời, Đại sư ngồi kiết già viên tịch.

Khi Đại sư viên tịch, cả đại chúng đồng ngửi thấy mùi hương lạ ngào ngạt. Để lộ khám bấy ngày, thi thể của Đại sư sắc mặt tươi như sống, tóc bạc biến thành đen. Lúc trà tỳ, được hơn 100 hạt xá lợi lóng lánh. Năm đó, Ngài 70 tuổi và hơn 40 năm tu hành Phật pháp.



Brief Biography of The Twelfth Patriarch of The Chinese Pure Land School in the Qing Dynasty: Grand Master Che Wu (1741-1810)

Grand Master Che Wu lived in the Qing Dynasty. In his youth, he was very intelligent and studied Confucianism thoroughly. He was ordained and attained the essence of Zen under the guidance of Zen Master Tuy Nhu Thuan at Quang Thong Temple. Later, he succeeded Zen Master Tuy Nhu Thuan at Quang Thong Temple and encouraged students to practice meditation diligently. Zen School under his teaching was very successful.

Grand Master Che Wu greatly admired the

Sixth Patriarch of the Pure Land School, Vinh Minh Dien Tho; therefore, he turned to recite Amita Buddha's name. Every day, he limited his time of teaching his disciples and receiving guests to about one incense stick's burning time. He determined to focus only on bowing to Amita Buddha and reciting His name.

Not long after, Grand Master Che Wu went to Giac Sanh Temple; and soon returned to Tu Phuoc Temple in Hong Loa Mountain. Devotedly respecting Grand Master Che Wu, the Sangha and Buddhists from far and wide gathered at Tu Phuoc Temple to learn from him, hence it became a monastery complex.

To serve the Buddhadharma and to benefit his disciples, he provided teachings tirelessly; he aimed at the Pure Land School as a goal of enlightenment. Whenever explaining the favor of saving sentient beings from suffering and granting happiness to the

Tathagata, he often shed tears. The assembly would become deeply touched.

On the 15th of February in Gia Khanh's Era (1810 AD), Grand Master knew it would be his time of being reborn in the Pure Land, so he said goodbye to his disciples: "This illusory body does not last long, everyone should strive to recite Amita Buddha's name, we will meet in His Pure Land."

On the 2nd day of December in the Lunar year, suddenly appeared in the air countless pennants and banners from the West. Grand Master Che Wu said: "The Pure Land is here; I am about to return to the Western Land of Ultimate Bliss!". Then he asked the assembly to take turns reciting Amita Buddha's name. On the 17th, he exclaimed: "Yesterday I saw three Bodhisattvas: Manjushri, Avalokitesvara and Mahasthamaprapta, now the Buddha himself is coming to receive me. I'm going!". Then he sat down quietly, turned

to the West, and said: “If you recite Amita Buddha’s name just one time, you will see a good part of His Dharmakaya!”. Having finished speaking, Master sat cross-legged and passed away.



Pháp ngữ của Tổ sư Triệt Ngộ:²⁴

“Thật vì sanh tử, phát lòng Bồ Đề, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật: mười sáu chữ này là cương tông giềng mối của pháp môn niệm Phật.” Nếu không phát lòng chân thật thiết tha vì nỗi khổ sanh tử thì tất cả lời khai thị đều là phù phiếm. Bởi vì tất cả sự khổ trong đời này không gì hơn là việc sanh tử, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, sống chết, chết sống, ra khỏi bào thai này lại chui vào một bào thai khác, bỏ lớp da này lại mang một lớp da khác, khổ não đã quá nhiều không kham nổi, huống chi tự mình chưa thoát luân hồi, làm sao tránh khỏi đọa lạc?

24 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

Than ôi, khi một niệm sai lầm liền rơi vào ba đường ác là địa ngục ngạ quỷ súc sanh, dễ tới mà khó lui chân, chịu đọa đầy khổ đau kiếp kiếp! Cho nên đại chúng phải hết sức lo sợ mà nghĩ đến vấn đề sanh tử như chịu tang cha mẹ, như cứu lửa đốt trên đầu mà gắng công chuyên tinh tu tập; ta đã khổ vì sự sống chết mà cầu thoát ly nên phát lòng từ bi liên tưởng đến tất cả muôn loài cũng đau khổ như vậy.

Chúng sanh cùng ta đồng một bản thể, là cha mẹ của ta trong nhiều kiếp, là chư Phật đời vị lai, nếu chẳng phát tâm cứu độ, chỉ cầu giải thoát riêng mình thì đối với tình có chỗ chưa an, đối với lý có điều sơ sót. Hướng chi chẳng phát đại tâm thì ngoài không thể cảm thông với Phật, trong không thể khế hợp với tánh chân, trên không thể tròn quả Bồ Đề, dưới không thể độ khắp muôn loài. Như thế làm sao báo đền ân nhân nhiều kiếp, làm sao giải thích oan gia nhiều đời, làm sao thành tựu căn lành đã gieo trồng từ xưa, làm sao sám trừ

tội nghiệp oan khiên đã tạo ra về trước?
Và như thế thì tu hành chỗ nào cũng gặp
chướng duyên, dù có thành tựu cũng là
quả vị thấp, cho nên phải xứng tánh phát
lòng Bồ Đề vậy.





The Teaching of Grand Master Che Wu:

The core of the Pure Land method is: “Because of birth and death, we develop Bodhi mind with deep faith and vow to recite Amita Buddha’s name until the time of rebirth in the Pure Land.” If we don’t realize sincerely the suffering of birth and death, all teachings would be futile, because all suffering in this world is caused mostly by birth and death. From countless eons to nowadays, we have been reborn and died, died then reborn, out of this womb, entered another one, removed this skin then re-worn another one; suffering is too much to bear for us. We cannot save ourselves; how can we avoid not being reborn in a lower realm?

Atlas! With only one wrong thought, we will fall into the three evil realms (hell, hungry ghosts, and animals); it is easy to fall but difficult to turn back, so we will be tortured in suffering from eon to eon! Therefore, we should be extremely fearful thinking of birth and death, and practice reciting Amita Buddha's name diligently. We suffer due to birth and death, we wish to be free, so we should develop the Bodhi mind to know that all living beings suffer like us, they need to be liberated too.

All living beings have the same Buddha nature; they are our parents from numerous lifetimes but also future Buddhas; if we don't apply our kind heart to save them but only save ourselves, sentimentally it is not right, and reasonably it is not correct.

Much less, if we don't develop the Bodhi mind, then externally we cannot communicate with the Buddhas, internally we cannot generate Buddha nature, at the

upper level we cannot fulfill enlightenment, at the lower level we cannot save living beings. Therefore, how can we repay our benefactors in numerous eons, how can we explain the cause of many life enmities, how can we achieve countless eons' good roots of merits, and how can we repent our sins and grievances which we caused? And so, we will confront lots of struggles on the path of practice and though we may succeed in our practices, we can only attain lower stages of Buddhahood. Because of that reason, we should develop and correspond our true nature with the Bodhi mind.



Pháp ngữ của Tổ sư Triệt Ngộ:²⁵

Có tám điều cốt yếu mà người tu tịnh nghiệp phải ghi nhớ:

- a. Vì sự sanh tử, phát lòng Bồ đề, đây là đường lối chung của người học đạo
- b. Dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật, đây là chánh tông của môn Tịnh độ
- c. Lấy sự nhiếp tâm chuyên chú mà niệm, làm phương tiện dụng công
- d. Lấy sự chiết phục phiền não hiện hành làm việc căn yếu tu tâm

25 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

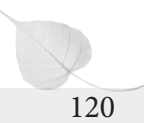
- e. Lấy sự giữ chắc bốn trọng giới làm căn bản vào đạo
- f. Dùng các thứ khổ hạnh làm trợ duyên tu hành
- g. Lấy nhất tâm bất loạn làm chỗ qui thú của môn Tịnh độ
- h. Lấy các điềm lành làm chứng nghiệm cho sự vãng sanh.

The Teaching of Grand Master Che Wu:

There are eight main principles that Pure Land's practitioners should remember:

1. Because of life and death, develop the Bodhi mind which is the common path of practice for believers.
2. With deep faith and vow, recite Amita Buddha's name; that is the Pure Land School's main tradition.
3. Use the power of the concentrated mind as a means of practice.
4. Subdue sorrowfulness as essential mind practice.
5. Preserve four important precepts as the foundation of the Buddhist path.

6. Engage in hard austerities as supporting means of practice.
7. Use one-minded concentration as the original source of the Pure Land School.
8. Use auspicious signs as proof of rebirth in Pure Land.



Sơ lược tiểu sử Tổ Liên Tông thứ 13 đời Thanh: Tổ sư Ấn Quang (1862-1940)²⁶

Đại sư Ấn Quang, biệt hiệu Thường Tàm, sinh khoảng cuối nhà Thanh sang kỷ nguyên Dân Quốc, con nhà họ Triệu ở Thiểm Tây. Từ lúc mới sinh ra cho đến sáu tháng tuổi, Ngài bị bệnh đau mắt, lúc nào cũng khóc, trừ khi ăn và ngủ. Hơn 6 tháng sau, bệnh đau mắt của Ngài mới khỏi, nhưng thị lực rất kém.

Thưở bé Ngài học Nho, lớn lên lấy việc duy trì đạo Khổng làm trách nhiệm, nên bài bác Phật pháp. Sau bị bệnh mấy năm, tự xét biết lỗi lầm, liền cải hối tâm niệm trước, và muốn xuất gia làm tăng sĩ.

26 <https://trangnghiemtinhto.com/index.php/2020/04/04/13-an-quang-dai-su-lien-tong-thap-tam-to>

Năm hai mươi mốt tuổi, căn lành thành thực, Ngài xuất gia với Hòa thượng Đạo Thuần tại chùa Liên Hoa Động ở núi Chung Nam. Lúc được thọ giới Cụ Túc, vì Ngài cẩn thận và viết chữ khéo nên được cử làm chức thư ký. Do viết chữ quá nhiều, đôi mắt của Ngài lại phát đỏ như huyết.

Nhớ lại trước kia, khi phơi kinh sách, được xem bộ Long Thư Tịnh Độ, biết rõ công đức niệm Phật, nên trong kỳ thọ giới này, ban đêm sau khi đại chúng an nghỉ, Ngài vẫn ngồi niệm Phật. Ban ngày cho đến lúc viết chữ, tâm cũng không rời Phật. Nhờ đó tuy đôi mắt phát đỏ, Ngài vẫn có thể gắng gượng biên chép. Khi giới đàn vừa mãn, bệnh đau mắt của Ngài cũng được lành hẳn. Do đấy, Ngài biết rõ công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn! Và nhân duyên này cũng là đầu mối khiến Ngài quy hướng Tịnh độ và khuyên người niệm Phật.

Từ đó, Đại sư tiến bước trên đường tu học trải qua các danh lam: Tư Phước Tự, Long

Tuyên Tự, Viên Quảng Tự và sau cùng đến Pháp Võ Tự ở Phổ Đà Sơn.

Năm Dân Quốc thứ mười chín, Đại sư đến Tô Châu sáng lập đạo tràng Tịnh Độ Linh Nham. Vì thấy trong Tăng chúng có người không giữ đúng giới luật, nên Ngài phát nguyện: “Không trụ trì chùa viện, không thu đồ chúng, không hóa duyên, cũng không mở hội niệm Phật”. Ngài rất hiếm hoi giao tiếp với hàng cư sĩ hay quan quyền, không cười nói, không phô trương công việc, không trước tác kinh sách . . .

Cuối năm Dân Quốc thứ hai mươi chín, ngày 24 tháng 10, dự biết đến kỳ vãng sanh, Ngài cho triệu tập chư Tăng và cư sĩ về chùa Linh Nham. Trong buổi hội đàm, Ngài suy cử Hòa thượng Diệu Chân trụ trì, dặn dò các việc mai sau, và bảo: “Pháp môn Niệm Phật không có chi đặc biệt lạ kỳ. Chỉ cần khẩn thiết chí thành thì ai ai cũng được Phật tiếp dẫn”.

Qua ngày mùng 4 tháng 11, Đại sư cảm bệnh nhẹ, song vẫn tinh tấn niệm Phật. Niệm xong, bảo đem nước rửa tay, rồi đứng lên nói: “Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn, tôi sắp đi đây. Đại chúng phải tin nguyện niệm Phật cầu về Tây phương!”. Nói đoạn, Ngài bước lại ghế ngồi kiết già, chấp tay trì danh theo tiếng trợ niệm của đại chúng rồi an lành viên tịch. Lúc ấy, Đại sư tăng lạp được sáu mươi, thế thọ tám mươi tuổi.

Rằm tháng Hai năm Dân quốc thứ 30, nhằm thánh tiết đức Phật nhập Niết Bàn, cũng vừa đúng kỳ Đại sư vãng sanh được một trăm ngày, hàng đạo tục các nơi hội về chùa Linh Nham trên hai ngàn người, sắp đặt lễ trà tỳ. Lúc ấy bầu trời sáng tạnh trong trẻo. Khi Hòa thượng Chân Đạt cầm đuốc châm lửa, khói bay lên trắng như tuyết, hiện ra ánh sáng năm sắc.

Hôm sau Hòa thượng Diệu Chân cùng đại chúng đến nơi khám nghiệm thì thấy xá lợi hiện ra nhiều hình dáng, đủ các màu, có thứ

gồm ngũ sắc. Tất cả đều cứng như khoáng chất, gõ vào phát ra tiếng trong thanh. Đại chúng lựa chia ra thành sáu phần:

1. Nha xỉ xá lợi: Gồm ba mươi hai cái răng.
2. Ngũ sắc xá lợi châu: Nhiều hạt tròn sáng.
3. Ngũ sắc tiểu xá lợi hoa: Hình như các đóa hoa nhỏ.
4. Ngũ sắc đại xá lợi hoa: Hình như những đóa hoa lớn.
5. Ngũ sắc huyết xá lợi: Do huyết nhục hóa thành.
6. Ngũ sắc xá lợi khối: Gồm những khối có nhiều hình dáng, màu sắc.

Tất cả đều để vào lồng kính, trân tàng tại bản sơn.

Vì Ngài có công lớn với Tịnh độ nên Tăng đoàn và các liên hữu đồng suy tôn Ngài lên làm vị Tổ thứ mười ba tông Tịnh độ.




Brief Biography of The Thirteenth Patriarch of The Chinese Pure Land School in the Qing Dynasty: Grand Master Yin Kuang (1862-1940)

Grand Master Yin Kuang, also named Thuong Tam, was the son of the Zhao family in Shaanxi; he lived from the late Qing Dynasty to the Nationalist Era. From birth until six months old, he suffered a serious eye disease. He cried all day except when eating and sleeping. At the age of six months, his eyes were cured but his vision was very weak.

In his youth, he studied Confucianism, took it as his main responsibility, and rejected Buddhism. After being ill for a few years, self-reflecting on his mistakes, he

sincerely repented his previous thoughts and wished to become a Buddhist monk.

At the age of 21, he was ordained by Venerable Dao Thuan at Lien Hoa Dong Temple in Chung Nam Mountain. Due to his carefulness and good handwriting, he was assigned Secretary of the Ordination Ceremony. Because of too much writing, his eyes became red.




He remembered in the past when putting sutras books and other books out to dry, he had the opportunity to read the series of Long Tho Pure Land. Recognizing the merits of reciting Amita Buddha's name, he did just that at night without sleeping; during the day when writing, he was always mindful of Amita Buddha. Thanks to his devotion, though his eyes were red, he could still do his writing. When the ceremony was over, his eyes were fully cured. Thus, the Master realized that the merit of reciting the Buddha's name was

inconceivable. It was also the point that made him turn to the Pure Land School and advised people to recite Amita Buddha's name.

From then on, Grand Master progressed on the path of practice, visiting famous temples: Tu Phuoc, Long Tuyen, Vien Quang and finally to Phap Vo Temple in Pho Da Mountain.

Later, in the 19th year of the Republic of China Era, Grand Master Yin Kuang went to To Chau to establish the Pure Land School at Linh Nham Temple. Seeing the corruption of many monks who did not follow Buddhist precepts, he vowed: "I will not serve as abbot of any monastery, not ask for offerings or donation, not receive students, and not organize Buddhist festivals". He rarely communicated with lay people or officials. He always kept silent, never showed off, and did not write books...



At the end of the 29th year of the National Republic, on October 24, Grand Master predicted the time of his being reborn in Amita Buddha's Pure Land. He summoned monks and laypeople to Linh Nham Temple. During the reunion, he appointed Venerable Dieu Chan abbot, gave instructions on matters for later, and said: "There is nothing particular about the method of reciting Amita Buddha's name. If you are sincere and diligent in reciting His name, you will be received by the Buddha to His Ultimate Pure Land."

On the 4th of November, Grand Master fell ill, but still recited the Buddha's name diligently. After chanting, he asked for water to be brought to him to wash his hands, then stood up and said: "Amita Buddha is coming to receive me, I am going. All of you must believe in chanting Amita Buddha's name and pray for rebirth in the Western Pure Land!" Having said that, he sat cross-legged on the chair, put

his palms together, and recited Amita Buddha's name together with his disciples, then passed away peacefully. He was then eighty years old, having practiced the Dharma for sixty years.

On the full moon of February, the following year, the holy occasion of Sakyamuni Buddha's Entering Nirvana coincided with the one-hundredth day of Grand Master Yin Kuang's passing. More than two thousand people gathered in Linh Nham Temple to hold the cremation ceremony. The sky was bright and clear. When Venerable Chan Dat started the fire, smoke rose as white as snow, revealing five colors of light.

The next day, Venerable Dieu Chan and disciples went to the cremation site and found Grand Master Yin Kuang's relics in many shapes and colors; some in five colors; all were as hard as minerals, producing clear sounds when being tapped. The assembly divided them into six parts:

1. Dental relics: Thirty-two teeth.
2. Five-colored relics: Many bright round pieces.
3. Five-colored, small flower-shaped relics.
4. Five-colored, big flower-shaped relics.
5. Five-colored blood and flesh relics.
6. Five-colored relic blocks.



132 All were stored with veneration in glass boxes at Linh Nham Temple.

Admiring Grand Master Yin Kuang for his immense contribution to the Pure Land School, Sangha and lay Buddhists met in conferences and honored him as the Thirteenth Patriarch of the Chinese Pure Land School.

Pháp ngữ của Tổ sư Ấn Quang:²⁷

Người niệm Phật khi tụng kinh, trì chú, lễ bái, sám hối, cứu tai nạn, giúp kẻ nghèo, v.v... tất cả công đức lành đều phải hồi hướng vãng sanh Tây Phương, không nên cầu hưởng phước báo ở cõi trời, cõi người, trong hiện tại hoặc đời sau. Nếu có tâm niệm chỉ cầu phước báo cõi nhân thiên ấy thì mất phần vãng sanh và phải bị chìm đắm trong biển luân hồi khổ não. Nên biết hưởng phước càng nhiều ắt sẽ gây nghiệp càng lớn; qua một đời sau nữa quyết khó tránh khỏi sẽ bị đọa vào ba đường ác của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Lúc đó dù có muốn trở lại làm thân người, được nghe pháp hiện đời giải thoát của môn Tịnh độ, càng khó hơn lên trời nữa.

27 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>



The Teaching of Grand Master Yin Kuang:

When reciting sutras and mantras, praying, practicing repentance, helping in calamities, aiding the poor, etc. Pure Land School's practitioners should dedicate all auspicious merits to the Western Pure Land. They should not wish for blessings in the realms of Deva and humans in this life or the next. Any thought of desiring blessings in these realms will result in sinking into the sea of Samsara's sufferings missing the rebirth in the Pure Land. They should realize that the more they enjoy blessings, the more they create negative karma, just one life later it will be difficult for them to avoid being born into the

three evil realms: hell, hungry ghosts, and animals. At that time, wishing to return to human life, and enjoying the opportunity to hear the teachings of liberation into the Pure Land would be harder than reaching the Deva realm.

Pháp ngữ của Tổ sư Ấn Quang: ²⁸

Quy Tắc Tu Học

Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia:

- Cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được.
- Làm những việc mà người khác khó làm được, thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp.
- Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình.

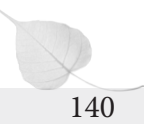
28 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

- Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người.
- Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn: hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm.
- Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay.
- Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối.
- Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương.
- Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình mà đừng nên dính vào việc nhà người.
- Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp mà đừng để mắt tới hình dạng xấu xa bại hoại.

- Hãy coi mọi người đều là Bồ Tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như những điều kể trên, thì nhất định sẽ được sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.





The Teaching of Grand Master Yin Kuang:

Directives for Spiritual Cultivation

Regardless of being lay Buddhists or monastics, all of us should:

- Respect elders and live in harmony with those younger and lower in rank.
- Be patient where others fail to do so.
- Do what others have difficulties doing.
- Take up other people's strenuous jobs.
- Successfully complete works that benefit others.

- When practicing sitting meditation, continuously ponder upon our own faults.
- In casual conversation, avoid discussing others' wrongdoings.
- While walking, talking, lying down, sitting, dressing, from morning till night, from night till morning, only concentrate on the Buddha's Name recitation without interruption; recitation may be vocalized, softly or quietly in our mind.
- Besides the Buddha's Name recitation, do not allow any thought to arise, if one arises, eliminate it immediately.
- Constantly maintain the sense of shame and the mind of repentance.
- If we truly cultivate our practice, and realize that it is still superficial, we should not be proud and boast about it.

- Only take care of our own family's matters, not involve others'.
- Focus on wholesome issues, not evil or immoral ones.
- Treat others like Bodhisattvas, and consider ourselves ordinary beings.

If we can successfully practice the rules above, we will certainly be born into the Realm of Amita Buddha's Ultimate Bliss.



Pháp ngữ của Tổ Sư Ấn Quang:

Chẳng nên cầu phước báo nhân thiên

Dẫu thọ trăm năm, khảy tay liền qua. Còn một hơi thở nên cầu đường ra, chớ để đến lúc lâm chung hối không kịp nữa! Thường nhớ trong Kinh dạy: “Thân người khó được, chính giữa đất nước khó sanh, Phật pháp khó nghe, tín tâm khó sanh”. Chúng ta may mắn hội đủ cả bốn điều ấy, càng phải nên nỗ lực, như lên núi báu phải được Ma Ni. Do còn ở địa vị phàm phu, chưa đoạn Hoặc nghiệp²⁹, sanh tử chưa giải quyết, khó khỏi bị đọa lạc. Vì vậy, đức Như Lai cực lực khuyên chúng sanh phát chân tín tâm và tâm nguyện khẩn thiết, trì danh

29 Hoặc nghiệp: những sự mê lầm, mờ昧, chưa tỏ tường.

hiệu Phật cầu sanh Tịnh độ. Mọi công đức như: cúng dường Tam Bảo, trọn đời giữ giới, hết thảy việc làm... chớ dùng để cầu phước báo nhân thiên trong đời sau, chẳng cầu đời này trường thọ, mạnh khỏe, bình yên, chỉ cầu lâm chung vãng sanh Tịnh độ, tương kế, tương hợp với thệ nguyện của chư Phật, cảm ứng đạo giao nhất định mãn sở nguyện.

The Teaching of Grand Master Yin Kuang:

Do not wish for human beings' and devas' merits

Though we may live for a hundred years, our life may pass with just one flip of the finger. Even when we have just only one breath left, we should seek liberation, don't wait until the dying moment because it would be too late. It is said in sutras: "It is difficult to have a human life, to be born in a civilized country, to listen to Dharma teachings, and to cultivate strong faith."

We are lucky to fulfill these four conditions, we should exert efforts just like climbing the mountain of treasures, we must obtain a precious gem. Because we are

still ordinary beings, not yet eliminating completely delusions and the cycle of birth and rebirth, we may not be able to avoid sinking into the three lower realms.

Therefore, the Buddha strongly advised all living beings to develop true belief and sincere vows and recite Amita Buddha's name to be reborn in the Pure Land.

Do not use merits such as donating, offerings to the Three Jewels, keeping precepts during the whole life, doing good deeds... to ask for human beings' and devas' merits for the next life, do not wish for long life, good health, safety; at the final moment of life only wish for being reborn in the Pure Land, in accordance with the Buddha's vow, such mutual religious interaction will surely help our wish to be accomplished.

Pháp ngữ của Tổ Sư Ấn Quang: ³⁰

Đức Phật ra đời với nhân duyên mở bày chân tánh, khiến cho chúng sanh thoát vòng mê khổ, ngộ vào bản thể sáng suốt an vui. Bao nhiêu pháp môn, tất cả nghĩa lý nhiệm mầu trong một đời giáo hóa của Đức Bổn Sư, đều không ngoài mục đích ấy. Nhưng muốn tìm một lối thẳng tắt để mau thoát khỏi đường sanh tử, một pháp môn hợp lý, hợp cơ cho chúng sanh giữa thời buổi này, chỉ có pháp môn Tịnh độ. Tại sao thế? Vì trong đời mạt pháp, người tu hành bị nhiều chướng duyên làm thoái chuyển.

30 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

Ngắm nhìn về thân phận con người thì phần sắc thân hay đau yếu, mạng sống ngắn ngủi, phần tâm tánh thì nghiệp báo sâu nặng, trí huệ tối mờ, không hiểu rõ về lý Nhân Quả, Nhân Duyên. Xét về cảnh bên ngoài thì phần đời thường xảy ra biết bao nhiêu là tai ương hỏa hoạn lũ lụt, phần đạo lại ít gặp được bậc thiện tri thức hay người chứng đạo dắt dẫn, vì thế dễ bị lung lay bởi những kẻ tu hành giả dối đưa đến mê tín dị đoan, tà giáo ngoại đạo. Cho nên trong Kinh Đại Tập, đức Như Lai huyền ký lại rằng: “Đời mạt pháp, ức ức triệu triệu người tu hành song khó được một kẻ ngộ đạo, chúng sanh chỉ nên nương nơi pháp môn niệm Phật mà thoát khỏi luân hồi”.

Kinh Thập Lục Quán có ghi chép lại rằng: Muốn sanh về Cực lạc, cần phải tu ba thứ phước:

- a. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ Sư Trưởng, tâm từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành

- b. Thọ trì tam qui, giữ trọn các giới đã lãnh thọ, đừng phạm oai nghi
- c. Phát lòng Bồ đề, tin sâu lý Nhân Quả, đọc tụng kinh Đại Thừa, khuyến tấn người tu hành.

Ba điều trên đây gọi là tịnh nghiệp.





The Teaching of Grand Master Yin Kuang:

The manifestation of Sakyamuni Buddha into this world is to teach all living beings how to engender Buddha nature, to free all living beings from suffering, and how to attain the ultimate blissful nature of mind.

All His sublime teachings during His entire life are not other than that goal. However, a shortcut and direct path to be free from birth and death, a reasonable and suitable practice for everyone in this time, is the Pure Land School practice. Why? Because in the Dharma Degeneration Age practitioners are faced with many obstacles.

Contemplating on human life, we can see that our physical body is often ill and weak, our lifetime is short, our mind is clouded, our retributory karma is deep, and we are unclear of the Laws of Cause and Effect and Dependent Origination.

Externally, we confront lots of disasters such as fire, flood, drought, accidents, etc. in our religious life, we rarely meet well-informed friends or enlightened ones to guide us. Therefore, we are easily influenced by false and heretical teachers who lead us to superstitions and heresy.

So, in Mahasamghata Sutra, Sakyamuni Buddha said: “In the Dharma Degeneration Age, millions of people practice but it is very difficult to find one who becomes enlightened; living beings should rely on the Pure Land method to be free from the cycle of births and rebirths.”

In the Pure Land's Sixteen Kinds of Contemplation Sutra, it is said that: "To be reborn in the Pure Land, it is necessary to practice the three kinds of merits:

- a. Filial piety towards parents, obedience and service to teachers, no killing, practice of the ten good deeds.
- b. Taking refuge in the Triple Gems, not violating the precepts, and keeping the correct four postures.
- c. Developing Bodhi-mind, strongly believe in the Law of Cause and Effect, chanting Mahayana Sutras, encouraging practitioners.

These three conditions are essential for purifying our karma.



Sơ lược Tiểu sử Đại Sư Hám Sơn đời Minh (1546-1622)³¹

Ngài tự là Đức Thanh, họ Thái người đất Kim Lăng, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1546. Xuất gia từ lúc 19 tuổi, Ngài chuyên tâm niệm Phật. Có một đêm, Đại sư nằm mơ thấy đức Phật A Di Đà hiện thân giữa hư không. Từ đó về sau, Ngài thấy tượng Phật dường như phảng phất trước mặt.

Đại sư tham thiền gần mười năm, khi được tỏ ngộ liền vào ẩn trong núi Lao Sơn. Trước kia, dân chúng chung quanh vùng ấy chưa nghe Chánh pháp, nhưng khi Ngài về ở không bao lâu, ngay cả trẻ thơ ba tuổi cũng đều biết niệm Phật.

31 <https://thuvienhoasen.org/a8022/ham-son-dai-su>

Từ Thánh Thái Hậu nghe danh, xin quy y làm đệ tử và cúng dường rất hậu. Có kẻ ganh ghét dèm pha chuyện ấy, vua giận biếm truất, đày Đại sư đến miền Lôi Châu. Nơi đây, Ngài lại trùng hưng đạo tràng Tào Khê.

Vài năm sau vua xuống chiếu ân xá triệu về, Đại sư bèn ở Lôi Sơn chuyên tu tịnh nghiệp. Thời gian sau đó, Ngài về trụ trì chùa Hoa Nam Tào Khê và thị tịch tại đó nhằm ngày 05 tháng 11 năm 1622.

Brief Biography of Venerable Master Han Shan in the Ming Dynasty (1546-1622)

Venerable Master Han Shan, known as Duc Thanh, surnamed Thai was from the land of Kim Lang. He was born on November 11, 1546. Being ordained as a monk at the age of 19, he focused on reciting the Buddha's name. One night, Master dreamed that Amita Buddha appeared in the air. From then on, he saw the Buddha's image that seemed to float in front of him.

Master practiced meditation for about ten years; after being awakened, he isolated himself in Lao Son mountain. Previously, people around that area had not heard about the Buddhadharma, but

when he came, even a three-year-old child knew how to recite the Buddha's name.

Tu Thanh Queen Mother admired him, she took refuge as his disciple and made generous offerings to him. Due to jealousy from some, the King banished him to Loi Chau. Here, he restored Tao Khe Temple.

A few years later, the King summoned him back. Master Han Shan remained at Loi Son to focus on the Pure Land School practice.

Later, he accepted to be the abbot of Hoa Nam Tao Khe and passed away on November 05, 1622, at the age of 78.

Pháp ngữ của Đại sư Hám Sơn:³²

Phật dạy rằng tất cả nhân quả thiện ác trên thế gian như bóng theo hình, không sai chạy tơ hào. Song, những kẻ không tin tưởng luật nhân quả thì cho đó là lời rỗng tuếch. Thật ra, cuộc đời sanh tử chỉ như một ngày đêm. Khái niệm luân hồi trong ba thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) giống như hôm nay và ngày trước. Ví như trong cuộc sống hằng ngày, lúc mời khách đến nhà dự tiệc, thì phải chuẩn bị đặt để thức ăn nước uống cho trang trọng đầy đủ. Nếu có thiếu sót món chi tức là lo lắng không chu đáo. Đó là lẽ tất nhiên.

32 <https://thuvienhoasen.org/p27a5421/01-luan-ve-su-cam-ung>

Cuộc đời nhân sanh dài hay ngắn, gia sản tài vật, sự nghiệp công danh, phú quý bản tiền . . . đều tùy thuộc vào nghiệp nhân đã trồng trong tiền kiếp. Những sự thọ dụng trong đời nay đều không phải từ bên ngoài mang đến, mà hoàn toàn là do tự làm tự hưởng. Vì vậy có câu: “Muốn biết nghiệp nhân đời tiền kiếp, hãy nhìn báo ứng đang thọ. Muốn biết quả báo đời vị lai, hãy xem đang làm những gì.”

Chúng ta tự thị ý vào tài năng học thức để đạt công danh phú quý, nhưng chẳng hề biết rằng việc này khó xảy ra, vì chủ yếu chính là do nhân lành đã tự trồng trong tiền kiếp kết hợp với khả năng tài trí trong hiện tại mới tạo dựng được.

Lại nữa, lúc bị người khác phá hoại công danh phú quý, liền khởi tâm oán hận, mà chẳng biết rằng phần phước mình chỉ có thể thôi. Phần phước báo bị người khác phá tan thật ra chẳng phải là của mình, hoặc là vì thiếu nợ người đó nên phải

trả. Vì vậy, đau khổ ưu sầu, oán trời trách đất, thậm chí kết thành cừ oán không thể xả bỏ thì cũng là sai lầm.

Thật vậy, nếu hiểu rõ và tin tưởng quy luật nhân quả, thì sẽ chấp nhận rằng tất cả sự thọ dụng trong hiện tại đều phát xuất từ những nghiệp nhân đã trồng vào đời tiền kiếp, chớ chẳng phải do người khác đem đến, hay nhờ tài trí mới đạt được.

Dẫu có đạt được bằng tài trí, thì đó chẳng qua là phần phước của mình. Thế nên, sao lại khổ sở đả chấp, lao tâm nhọc sức, lo lắng ưu sầu những việc được mất, thậm chí vọng tích bao oán thù!

Nếu là người thông minh sáng suốt, thì phải thâm tín nhân quả báo ứng, mà không chấp trước vào những việc được, mất trong hiện tại, chỉ nên căn cứ điều kiện hiện hữu, để trồng nhân lành vào ruộng phước cho tương lai. Ví như người nông dân, phải biết chọn đất

phì nhiều để gieo trồng giống tốt, rồi siêng năng cấy cày, thì nhất định sẽ thu hoạch được đầy ắp lúa mạ trong mùa thu. Đây là việc hiển nhiên. Có khác biệt chăng trong sự thu hoạch là do việc bỏ phân bón ít nhiều.

Đức Phật dạy: “Cúng dường Phật, Pháp, Tăng thì gọi là gieo nhân lành vào ruộng phước thù thắng. Hiếu thảo với cha mẹ thì gọi là gieo nhân lành vào ruộng phước cung kính. Cứu giúp những kẻ nghèo cùng khổ thì gọi là gieo nhân lành vào ruộng phước tâm thức.”

Đại sư Hám Sơn nói: “Tôi hy vọng những bậc trí sĩ sẽ không ưu sầu về những sự được mất trong dĩ vãng, mà chỉ lo gieo nhân lành vào ruộng phước cho tương lai. Nếu giảm bớt tiêu xài vào những việc phung phí hay vô ích cùng tiết chế chi tiêu cho việc ăn mặc, rồi dùng những phần được tiết kiệm trồng trong ba loại ruộng phước ở trên, thì không những đời vị lai được tăng phước

đức trang nghiêm mà hiện thể thân an tâm lạc, và trở thành người có phước lành bậc nhất.

Nếu thường gieo giống lành vào ba loại ruộng phước bên trên, lại còn lưu tâm về Phật pháp như dùng cách niệm Phật để dẹp trừ tâm vọng tưởng, dùng từ bi để chuyển hóa sân si, dùng nhu hòa để cảm hóa cường bạo, dùng khiêm tốn để chiết phục ngã mạn, thì đó là hạnh của bậc Bồ Tát phát đại tâm. Nếu có tín tâm chân thật, thì được gọi là đại trượng phu dũng mãnh tối thắng!



The Teaching of Venerable Master Han Shan:

The Buddha taught that all causes and effects of wholesome and unwholesome deeds in the world are like our own shadow following our body without any exceptions. Yet, those who do not believe in the Law of Cause and Effect tend to think those are just empty words.

In fact, the cycle of birth and death is like a cycle of day and night, and the samsara in the three-time (past, present, and future) is like today and the day before.

As an example, in daily life: to have a successful party it is necessary to prepare

sufficient food and drink for all guests. If there is a shortage of food or drink, that means the planning is not thorough. It is a matter of fact.

Our lifespan, long or short, our possession, our wealth or poverty, our career, success, etc. depend on the karmic cause we created in our previous lives. What we are reaping right now is not determined by external circumstances. But it is exclusively brought about by what we have sowed. Therefore, there is a saying: “In order to know the karmic cause of the previous lives, look at the retribution of present life. To know the retribution of the future lives, observe the deeds in the present life.”

We tend to lean on our talents and knowledge to acquire fame and fortune, without knowing that this does not happen commonly, the main factor for this to happen is due to wholesome causes which we have planted in previous lives together

with capabilities and intelligence in the present.

Moreover, if our reputation and wealth are damaged, we generated hatred and revenge without knowing that our merits have run dry. If our merits are destroyed, then they are not ours or because it is a debt we must repay. Therefore, suffering, sorrow, complaining, and even hatred which are not eliminated are all wrong. Indeed, if we clearly understand the Law of Cause and Effect, then we accept the fact that we reap in this life what we sowed in the past lives; it is not thanks to others or our intelligence and knowledge at the present time. We appreciate that our destiny is not written for us but by us. It is not acquired through ingenuity alone but created from our past actions. For example, when a farmer wants a good harvest, he must learn how to select a fertile field, sow good seeds, and provide proper care. He reaps what he sows. It goes without saying.

The Buddha taught: “Offering to the Buddha, Dharma, and Sangha is the ground of making merit that yields long-lasting happiness. Loving and caring for your parents is the ground of making merit that yields reverence. Helping the needy is the ground of making merit that yields kindness and wealth.”

Venerable Master Han Shan continued; “I hope that wise ones will not be disappointed with gain or loss but concentrated on sowing good seeds into the fields of merits for the future. If we reduce our spending on wasteful or useless things and abstain from expensive clothes and foods and use the savings to offer to the fields of merits above, then not only our future life will be blessed with immense merits but also our present life will be blessed with safety and happiness for the body and mind.

If we constantly sow good seeds into the three fields of merits and are aware of the Buddhadharma just as chanting the Buddha's name to eliminate the illusory mind, develop compassion to transform anger and delusion, observe gentleness to overcome violence, and practice humility to conquer conceit, then that is the practice of the Bodhisattva who develops the Great Mind. A great man is one who has true, strong faith.





Pháp ngữ của Đại Sư Hám Sơn: ³³

Điều cần yếu nhất trong sự tu hành là tâm tha thiết về việc luân hồi sanh tử. Tâm sanh tử không thiết tha, làm sao dám gọi là niệm Phật thành một khối? Nếu người thật vì sự luân hồi mà tha thiết thì mỗi niệm như cứu lửa cháy đầu, chỉ e mất thân người, muôn kiếp khó được. Lúc ấy quyết giữ chắc câu niệm Phật, quyết đánh lui vọng tưởng, trong tất cả thời tất cả chỗ, hiệu Phật thường hiện tiền, không bị vọng tình ngăn che lôi kéo. Dùng công phu khẩn thiết như thế, lâu ngày niệm sẽ thuần thực, tâm được tương ứng, tuy không khởi tâm ham cầu mà niệm lực tự nhiên sẽ kết thành một khối.

33 <https://thuvienhoasen.org/p27a5421/01-luan-ve-su-cam-ung>

Ngày đêm sáu thời, chỉ đem một câu niệm Phật trấn định nơi lòng, mỗi niệm không quên, mỗi tâm không u ám. Khi ấy gác bỏ tất cả niệm đời, xem câu niệm Phật dường như tánh mạng của mình, cắn răng giữ chặt, quyết không buông bỏ, cho đến lúc đi đứng ngồi nằm, uống ăn làm việc, câu niệm Phật đây vẫn thường hiển hiện. Nếu gặp cảnh duyên phiền não, tâm không được yên, chỉ nên chuyên niệm Phật, phiền não liền tự tan mất. Bởi phiền não là cội gốc luân hồi, niệm Phật là thuyền vượt qua biển khổ sanh tử; muốn thoát sanh tử chỉ đem câu niệm Phật phá tan phiền não. Đó là phương pháp đơn giản mà rất hiệu nghiệm vậy.

The Teaching of Venerable Master Han Shan:

The essential focus in dharma practice is the serious concern about the cycle of birth and rebirth. If this ideal is not serious, how can we recite Amita Buddha's name one-mindedly?

If one is truly concerned about birth and rebirth, then each recitation should be like extinguishing fire on one's head. The worry should be losing the human body, it is not easy to find in thousands of kalpas. We should be determined to hold on to the recitation of the Buddha's name, pushing away illusion everywhere, every time.

The Buddha's name is always present, it will not be interfered with by illusion. With

serious practice as such over time, the recitation will be skillful. The mind will respond accordingly, though the power of recitation is even not wished for, it will naturally succeed. In all six watches of day and night, let one recitation of Amita Buddha's name classifies our mind, not one single recitation is forgotten not one mind is cloudy. At this moment set aside all thoughts about the mundane world.

The recitation of Amita Buddha's name is our life, hold on tight to it, during the time we walk, stand, lie, sit, eat, drink, and work; Amita Buddha's name recitation is clearly present always. If one suffers from obscuration, the mind is not tranquil. He should concentrate on reciting the Buddha's name, then such obscurations will naturally disappear because obscurations are the roots of Samsara. The recitation of Amita Buddha's name is the boat carrying us over the ocean of Samsara. To transcend birth and death, do the recitation of Amita

Buddha's name to break up obscuration.
It is a very simple method; however, it is
extremely efficient.



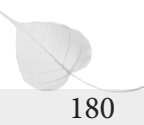


Sơ lược tiểu sử của Đại sư Diệu Không đời Thanh ³⁴

Đại sư họ Trịnh, người ở Giang Đô, lúc thiếu thời ngài học Nho và thường đồng với các vị cao Tăng và danh Nho khắc kinh tạng. Sau đó ngài xuất gia, tự hiệu là Khắc Kinh Tăng. Trong 15 năm, Đại sư đã khắc hơn ba ngàn quyển. Đại sư giữ giới tinh nghiêm, quá giờ ngộ không ăn. Thuở bình sinh ngài trứ thuật rất nhiều, sau hợp lại thành pho: *Lâu Các Tòng Thư*. Trong ấy phần nhiều là những sách xiển dương tông Tịnh độ. Ngài cảm hóa rất đông, đa số là những vị có danh tiếng, thế vị quyền chức xã hội v.v...

Nhà Thanh năm Quang Chử thứ 6, Đại sư niệm Phật viên tịch lúc 55 tuổi.

34 <https://thuvienhoasen.org/a8029/dieu-khong-dai-su>



Brief Biography of Venerable Master Miào Kòng in Qing Dynasty

Venerable Master Miào Kòng was from Giang Do. In his youth, he studied Confucianism, with other Venerable monks and well-known Confucianist scholars, he regularly inscribed sutras. Soon after, he was ordained as a Buddhist monk and was known as the Engraving Monk.

In 15 years, he carved more than 3,000 volumes. He firmly observed the precepts and refrained from eating after noon. During his life, he was very prolific.

His books and poetry were assembled in many volumes called Lau Cac Tong Tho,

mainly promoting the Pure Land Tradition. On the path of practice, he helped transform the mind of many ordinary people, high-ranking officers, and famous celebrities.

In the 6th year of the Qing dynasty, Venerable Master Miào Kòng passed away at 55 years old while reciting Amita Buddha's name.

Pháp ngữ của Đại Sư Diệu Không: ³⁵

Bệnh là cái bước đến sự chết, chết là cửa ải đưa đến cảnh giới an lành cho những ai biết tu tập, tích lũy phước thiện khi sống, và cảnh giới khổ đau, đọa lạc cho những ai đã gây tạo ra nhiều việc làm xấu ác khi sống.

Trong khi bệnh phải tưởng là mình sắp chết, chuyên niệm danh hiệu Phật, quyết đọai lúc mạng chung, như thế sẽ có ánh sáng quang minh tiếp dẫn mà toại bản nguyện vãng sanh của mình. Nếu trong lúc ấy bị gián đoạn, tạm dừng lại câu niệm Phật, thì tâm luyến ái, buồn rầu, sợ hãi,

35 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

tất cả tạp niệm đều hiện ra, như thế làm sao vượt qua nẻo sanh tử? Thế nên lúc bệnh nguy phải ghi nhớ bốn chữ A Di Đà Phật nơi tâm chớ quên, và những người xung quanh cũng phải niệm bốn chữ ấy để thường thường nhắc nhở người bệnh. Nên biết trăm kiếp ngàn đời, siêu thoát hay đọa lạc, đều hoàn toàn do một niệm làm chủ. Tại sao thế? Vì sáu nẻo luân hồi đều do một niệm làm chủ. Nếu một niệm chuyên chú nơi Phật thì hình thể tuy tan hoại mà thần thức không hoại, liền nương theo đó mà vãng sanh.

Hỡi người tu tịnh nghiệp! Nên nhớ kỹ bốn chữ A Di Đà Phật nơi lòng đừng quên.

The Teaching of Venerable Master Miào Kòng:

Sickness is the step going to death; death is the gate leading to saints' pure realms or sinners' impure ones. During sickness, we should think that we are going to die, then recite the Buddha's name sincerely and one-mindedly.

A bright and clear light will appear to guide us, satisfying our vow to be reborn in the Pure Land. If at that exact dying time, we stop reciting the Buddha's name, our mind will be filled with attachment, craving, sorrow, and fear . . . All such confusing thoughts arise, how can we then transcend birth and rebirth?

Therefore, during a serious sickness, we

must imprint in our mind Amita Buddha's name and the others should recite the Buddha's name to remind the sick person.

Know that in a hundred kalpas or thousand lives, being liberated or banished into a lower realm depends on one thought. Why? Because the six realms of Samsara are subjected to that one thought. If this one thought is concentrated in the Buddha, then though the body is destroyed, the consciousness is still the whole following that thought to be reborn in the Pure Land.

Pure Land's practitioners! Firmly keep in mind Amita Buddha's name!

Pháp ngữ của Đại sư Diệu Không:

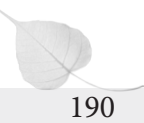
Người tu nếu bị quả khổ, tất đời trước hoặc đời nay đã gây nhân xấu. Cho nên chịu một phần khổ tức là trả một phần ác của mình. Vậy không nên oán trách trời người sao bất công, buồn thời vận sao điên đảo, mà chỉ hổ thẹn mình không sớm tỉnh ngộ tu hành thôi. Mỗi khi nghĩ đến điều ấy, vừa kinh sợ cho ác báo, vừa thương cảm cho phận mình, mỗi câu niệm Phật đều từ nơi gan tủy phát ra, như thế mới là chân cảnh niệm Phật, là Thật tướng niệm Phật.



The Teaching of Venerable Master Miào Kòng:

If a practitioner has created negative karma in his previous or present life, then consequently, he will suffer. Therefore, to bear a part of suffering is to pay part of one's unwholesome deeds. For that reason, instead of complaining about how life is so unfair and not working out for oneself, one should wake up from forgetfulness and start to practice immediately.

Upon reflecting on this, we are terrified of the consequences of our negative and unwholesome actions, and at the same time, we feel compassionate for ourselves. From this awareness, we learn to recite the Buddha's name with all our life forces. This is the Right View and True Form of the Buddha's name recitation.



Sơ lược tiểu sử của Đại sư Hoàng Nhất (1880 –1942)³⁶

Đại sư Hoàng Nhất sinh ngày 23 tháng 10 năm 1880 ở Thiên Tân, vào cuối đời nhà Thanh sang thời Trung Hoa Dân Quốc. Khi chưa xuất gia, ngài tên là Lý Thúc Đồng. Ngài là một nhà nghệ thuật nổi tiếng Trung Quốc, bậc kỳ tài trong giới học thuật, tinh thông âm nhạc, hội họa, thư pháp, hí kịch, triện khắc, là nhà giáo dục nghệ thuật. Đối với nền nghệ thuật Trung Quốc, ngài đã có cống hiến và thành tựu rực rỡ lớn lao. Ngài đã đào tạo những nhà nghệ thuật nổi tiếng như họa sĩ Phong Tử Khải, âm nhạc gia Lưu Chất Bình...

36 <https://phatgiao.org.vn/trung-quoc-tuong-niem-hoang-nhat-dai-su-1880--1942-d20443.html>

Sau khi xuất gia, ngài có pháp danh là Diễm Âm, hiệu là Hoằng Nhất. Ngài chuyên tâm hướng Phật, quá gạo không ăn, chuyên tâm nghiên cứu giới luật. Ngài trì giới trang nghiêm, không qua lại với thế tục, không dự trai tăng pháp hội, khổ hạnh tu hành, hoằng dương Phật pháp, có công làm hưng thịnh Luật tông (một trong 10 tông phái Phật giáo), được giới Phật giáo tôn xưng là Tổ thứ 11 trung hưng Nam Sơn Luật tông.


Ngày 13 tháng 10 năm 1942, Đại sư viên tịch tại Tuyên Châu, Phúc Kiến.

Brief Biography of Venerable Master Hong Yi (1880 – 1942)

Venerable Master Hong Yi was born on October 23, 1880, in Tianjin, at the end of the Qing dynasty, the beginning of the Republic of China.

Before the ordination, his name was Ly Thuc Dong. He was a famous Chinese artist, a genius in the academic world, a music master, painter, calligraphy artist, drama composer, sculptor and teacher.

For the Chinese art industry, he made great contributions and achievements. He trained famous artists such as painter Phong Tu Khai, musician Luu Chat Binh...



After leaving home, he had the Dharma name Dien Yin, his title was Hoang Nhat. He struggled to turn to the Buddha, did not eat after noon time, and devoted himself to studying the precepts. He observed the precepts seriously, did not interact with ordinary people, and did not hold any religious events. He practiced asceticism, propagated Buddhist teachings, and promoted the Law School (one of the 10 Buddhist Traditions). He was revered as the 11th Patriarch of Nam Son Buddhist Law School.

On the 10th of October 1942, he passed away in Quanzhou, Fujian.

Pháp ngữ của Đại Sư Hoàng Nhất: ³⁷

Trong kinh sách cổ xưa có chép: Ta thấy người khác chết, trong lòng luống xót xa; chẳng phải chỉ xót xa kẻ mất mà xót thương thân mình, vì sẽ đến phiên ta rồi cũng trở về cát bụi. Vậy việc lớn lao nhất của đời người, có phải là thoát vòng sanh tử đó không; đâu có thể nào tạm quên đi trong giây phút? Vì thế, khi bệnh nặng, phải buông bỏ tất cả việc nhà cho đến thân tâm của mình, chuyên nhất niệm Phật, một lòng mong cầu vãng sanh Tây Phương. Làm như thế, nếu thọ mạng đã hết, quyết định được vãng sanh. Nếu thọ mạng chưa dứt, thì được mau lành bệnh, nhờ vào tâm

37 <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

chân thành cung kính lại còn có thể diệt trừ được nghiệp ác đời trước nữa.

Trái lại, nếu chẳng buông bỏ muôn duyên để siêng năng nhất tâm niệm Phật, thì dù cho thọ mạng đã hết cũng khó mà được vãng sanh. Nếu chỉ mong cầu lành bệnh chứ không cầu vãng sanh, thì khó mà về được Cực Lạc; trái lại bệnh càng tăng thêm vì ta chỉ mong cầu lành bệnh nên trong lòng nảy sinh lo lắng sợ hãi vậy.

The Teaching of Venerable Master Hóng Yì:

It is said in the old books: “Anytime we see others passing away, we feel sorrowful; not only because of their deaths but also because we feel sorry for ourselves when it is our turn to die, we will return to dust.

So, is the most serious matter of a man’s life to be free from the cycle of birth and death? How can we forget it even in one minute? Therefore, when facing a serious sickness, we should let go of all household affairs and our body and mind, concentrate on reciting Amita Buddha’s name, and one-mindedly wish to be reborn in the Pure Land.

By doing so, once our life is finished, we will be reborn in the blessed realm. In case our lifetime is not ending yet, we vow to be reborn in the Pure Land, then thanks to our sincerity, we will recover from the sickness and our evil deeds in previous lives would be eliminated.

On the contrary, if we cannot let go of worldly conditions to focus only on the Buddha's name, we won't be able to be reborn in Amita Buddha's Pure Land, because we pray only to recover from the sickness but not vow to be reborn in the Pure Land. Therefore, there is no way to attain blessings, our illness will be worse due to fear and worries.

Phương danh quý Phật tử ấn tống:

CHARLOTTE, NORTH CAROLINA:

TN Minh Tâm: 200 USD

WASHINGTON D.C.:

Christopher & Rachel: 250 USD

SAN JOSE, CALIFORNIA:

Đạo hữu Giác Sanh: 100 USD

Đạo hữu Mỹ Hoàng, pd Diệu Đức: 500 USD

Đạo hữu Nguyễn thành Cường pd Đức Minh
Lữu, Ma thị Phụng pd Minh Chiêu, Nguyễn
Ngọc Kimberly: 200 USD

Đạo hữu Diệu Châu: 100 USD

GD đạo hữu Diệu Kết và Nguyễn Hữu Lịch
200 USD

Đạo hữu Linh (cô giáo TVNĐV): 100 USD

Đạo hữu Nghĩa (cô giáo TVNĐV): 150 USD

Đạo hữu Tín Hậu: 100 USD

Đạo hữu Nguyên Tịnh và đạo hữu Diệu Ngọc
(Tịnh Tông Học Hội): 100 USD

Đạo hữu Tâm Duy và đạo hữu Tâm Thu (Tịnh
Tông Học Hội): 100 USD

Đạo hữu Minh Ý (Tịnh Tông Học Hội): 50 USD

Đạo hữu Kính (chùa Bảo Phước): 100 USD

Đạo hữu Thánh Thông (Tĩnh Tông Học Hội):	50 USD
Đạo hữu Chơn Khánh:	50 USD
Đạo hữu Tony Lee:	50 USD
Đạo hữu Nguyễn Mỹ Ngọc:	20 USD
Đạo hữu Chúc Khánh:	100 USD
Đạo hữu Tuấn và đạo hữu Ngọc Hiếu:	500 USD
Đạo hữu Thành và đạo hữu Thu:	100 USD
Đạo hữu Như Linh:	50 USD
Đạo hữu Lê Kim pd Thiện Tánh:	50 USD
Đạo hữu Lê Hoàng Kim Mỹ pd Nguyễn Ngọc:	50 USD
Đạo hữu Lê Hoàng Mỹ Linh pd Ngọc Liên:	50 USD
Đạo hữu Hồ thị Kính pd Diệu Tâm:	25 USD
Đạo hữu Trương Mỹ Hạnh pd Như Phước:	25 USD
Đạo hữu Luna Hoàng:	25 USD
Đạo hữu Minh Trí:	10 USD
Đạo hữu Lương Anh:	25 USD
Đạo hữu Lương Như Vân:	25 USD
Đạo hữu Lương Tony Dũng:	25 USD
Đạo hữu Cảnh Đình Phan pd Thiện Đạo:	100 USD
Đạo hữu Phi thị Ma pd Diệu Minh:	100 USD
Đạo hữu Diễm Phan pd Đức Minh Ân:	50 USD
Đạo hữu Thi Hoàng Nguyễn:	50 USD
Đạo hữu Michelle Nguyễn pd Đức Minh Ngọc:	50 USD
Đạo hữu Annie Nguyễn pd Đức Minh Nhã:	50 USD

Đạo hữu Peter Phước Trí Nguyễn:	50 USD
Đạo hữu Lê đình Lợi:	25 USD
Đạo hữu Lê đình Bảo Châu:	25 USD
Đạo hữu Lê Mỹ Ngọc:	25 USD
Đạo hữu Lê Mỹ Duyên:	25 USD
Đạo hữu Tuệ Bình:	50 USD
Đạo hữu Nguyễn Mỹ Ngọc:	20 USD
Đạo hữu Catherine Lee:	20 USD
Đạo hữu Helen Hồng Hạnh Phan:	20 USD
Đạo hữu Trương Mẫn Phúc pd Thiện Ngộ:	20 USD
Đạo hữu Trương Mẫn Thành:	50 USD
Đạo hữu ẩn danh:	160 USD



Nguyện đem công đức Pháp thí này trang nghiêm Phật tịnh độ, trên báo trọn bốn ân, dưới cứu khổ ba đường, nguyện những ai thấy nghe, đều phát Bồ đề tâm, thực hành Bồ tát đạo, được vãng sinh Cực Lạc.

Nam mô A Di Đà Phật.

May the merit and virtue accrued from this work adorn the Buddha's Pure Land, repay the Four Great Kindnesses, and relieve the suffering of those on the three paths below (hell, hungry ghosts, and animals).

May those who see or hear of these efforts generate Bodhi-mind, spend their lives devoted to the Bodhisattva's ideal, and finally be reborn together in the Land of Ultimate Bliss.

Namo Amita Buddha.

Những sách, trang mạng tham khảo:

1. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Gia Ngôn Lục
2. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
3. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
4. Quê Hương Cực Lạc của HT Thiền Tâm
5. Mấy Điều Sen Thanh Quyển 1 – Hòa Thượng Thích Thiền Tâm
6. <https://chuaadida.com/chi-tiet-chu-to-tinh-do-tong-1-so-to-hue-vien-dai-su-3576/>
7. <https://chuavanduc.vn/phat-hoc/dai-su-hue-vien/>
8. <https://kinhnghiemhocphat.com/2021/03/hue-vien-dai-su-la-so-to-lien-tong.html>
9. <https://thuvienhoasen.org/a8008/thien-dao-dai-su>
10. <https://giacngo.vn/luoc-su-13-vi-to-tinh-do-tong-post7082.html>
11. [203](https://chuakhainguyen.com/vi/news/Lien-</div><div data-bbox=)

Tong-So-To/Nhi-To-Thien-Dao-Dai-Su-254.html

12. <http://chuathuongdien.com/13-vi-to-tinh-do-ngu-to-thieu-khang-dai-su-va-luc-to-vinh-minh-dai-su.html>

13. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2022/01/08/tieu-suchau-hoang-lien-tri-dai-su-lien-tong-bat-to/>

14. https://ne-np.facebook.com/permalink.php?story_fbid=337040821954148&id=107876138203952

15. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2022/01/08/tieu-su-ngau-ich-dai-su-lien-tong-cuu-to>

16. <https://www.chuahoangphap.com.vn/thu-vien-kinh-sach/chi-tiet-tieu-su-13-vi-to-46/index-1777/>

17. <http://www.bachhac.net/khaithi/suto-1.htm>

18. <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>

19. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2022/01/08/lien-tong-thap-nhi-to-te-tinh-triet-ngo-dai-su-1741-1810/>

20. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2020/04/04/13-an-quang-dai-su-lien-tong-thap-tam-to>

21. <https://thuvienhoasen.org/a8022/ham-son-dai-su>
22. <https://thuvienhoasen.org/a8029/dieu-khong-dai-su>
23. <https://phatgiao.org.vn/trung-quoc-tuong-niem-hoang-nhat-dai-su-1880--1942-d20443.html>





References:

1. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Gia Ngôn Lục
2. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
3. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
4. Quê Hương Cục Lạc của Hòa Thượng Thích Thiên Tâm
5. Mấy Điều Sen Thanh Quyển 1 – Hòa Thượng Thích Thiên Tâm
6. <https://chuaadida.com/chi-tiet-chu-to-tinh-do-tong-1-so-to-hue-vien-dai-su-3576/>
7. <https://chuavanduc.vn/phat-hoc/dai-su-hue-vien/>
8. <https://kinhnghiemhocphat.com/2021/03/hue-vien-dai-su-la-so-to-lien-tong.html>
9. <https://thuvienhoasen.org/a8008/thien-dao-dai-su>
10. <https://giacngo.vn/luoc-su-13-vi-to-tinh-do-tong-post7082.html>

11. <https://chuakhainguyen.com/vi/news/Lien-Tong-So-To/Nhi-To-Thien-Dao-Dai-Su-254.html>
12. <http://chuathuongdien.com/13-vi-to-tinh-do-ngu-to-thieu-khang-dai-su-va-luc-to-vinh-minh-dai-su.html>
13. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2022/01/08/tieu-suchau-hoang-lien-tri-dai-su-lien-tong-bat-to/>
14. https://ne-np.facebook.com/permalink.php?story_fbid=337040821954148&id=107876138203952
15. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2022/01/08/tieu-su-ngau-ich-dai-su-lien-tong-cuu-to>
16. <https://www.chuahoangphap.com.vn/thu-vien-kinh-sach/chi-tiet-tieu-su-13-vi-to-46/index-1777/>
17. <http://www.bachhac.net/khaithi/suto-1.htm>
18. <https://sites.google.com/site/huuduyentinhdo/home/nhung-loi-khai-thi-cua-chu-to-tinh-dho>
19. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2022/01/08/lien-tong-thap-nhi-to-te-tinh-triet-ngo-dai-su-1741-1810/>
20. <https://trangnghiemtinhd.com/index.php/2020/04/04/13-an-quang-dai-su-lien-tong-thap-tam-to>

21. <https://thuvienhoasen.org/a8022/ham-son-dai-su>
22. <https://thuvienhoasen.org/a8029/dieu-khong-dai-su>
23. <https://phatgiao.org.vn/trung-quoc-tuong-niem-hoang-nhat-dai-su-1880--1942-d20443.html>



*Những sách đã viết, chuyên ngữ và ấn
tổng:*

1. Osho -Trùng Dương Sóng Gọi
2. Những Thánh Tích Phật Giáo
3. Những Cánh Hoa Bồ Tát
4. Mười Câu Truyện Thiền
5. Bùng Vỡ
6. Tử Niệm – Trăm Tư Về Cái Chết
7. Bình Bát và Tích Trượng
8. Khúc Vô Thường
9. A Bowl and A Stick (chuyên ngữ từ
nguyên tác Pháp ngữ: Le Bol et Le Bâton)
10. Đỉnh Cô Liêu Kỳ Nhiệm
11. Tình Yêu, Tự Do và Cô Đơn
12. Ngón Tay Chỉ Đường
13. Trong Động Tuyết Sơn
14. Bát Nhã Tâm Kinh
15. Đức Phật Làm Gì?
16. Tịnh Độ Tập Yếu 1
17. Tịnh Độ Tập Yếu 2

18. Từ Điển Tịnh Độ
19. 365 Ngày Pháp Vị
20. Rộng Mở Tâm Hồn – Khai Phóng Tâm Thức
21. Kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nhạo Thù Thắng Lược Giảng Ký
22. Đường Về Tịnh Độ – The Way To The Pure Land



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

ĐƯỜNG VỀ TỊNH ĐỘ
THE WAY TO THE PURE LAND

Thích nữ Minh Tâm *cung soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: Lý Bá Toàn
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Trình bày: PN

Đối tác liên kết: Thích Thái Tuệ
17/11a, đường 14B, P.Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp Hcm.

In lần thứ 1. Số lượng 1000 cuốn, khổ 13.5x20.5 cm, in tại xí nghiệp in Fahasa,
774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM
Số XNĐKXB: 2798-2022/CXBIPH/37 - 82/HĐ
Số QĐXB: 524/QĐ-NXBHĐ
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022
Mã số ISBN: 978-604-380-460-7